



Annie Besant

CON NGƯỜI VÀ CÁC THỂ

(MAN AND HIS BODIES)

Tô Hiệp và nhóm dịch thuật Krotona

2011

MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
LỜI MỞ ĐẦU	1
LỜI GIỚI THIỆU	2
THỂ XÁC	5
THỂ DĨ THÁI KÉP, HAY THỂ PHÁCH.....	16
THỂ VÍA hay THỂ CẢM DỤC.....	22
NHỮNG THỂ TRÍ	38
NHỮNG DẪN THỂ KHÁC.....	51
CON NGƯỜI.....	56

LỜI MỞ ĐẦU

Tôi xin có vài lời giới thiệu về quyển sách nhỏ này đến quý độc giả. Đây là quyển thứ bảy trong loạt sách nhỏ trình bày đơn giản Minh Triết Thiêng Liêng để đáp ứng nhu cầu công chúng. Một số độc giả phản nản sách vở hội Thông Thiên Học quá trừu tượng, quá kỹ thuật và khó hiểu đối với những người bình thường. Chúng tôi hy vọng loạt sách này sẽ đáp ứng được sự mong mỏi của quần chúng.

Minh Triết Thiêng Liêng không chỉ dành riêng cho các học giả, mà cho mọi người. Có lẽ một số người khi đọc những quyển sách này lần đầu tiên sẽ nhận ra ý nghĩa tổng quát của nó, từ đó muốn tìm hiểu sâu xa hơn về triết lý, khoa học và tôn giáo của Minh Triết Thiêng Liêng, để có thể đối diện với những vấn đề khó khăn hơn với lòng hăng hái của một sinh viên nhiệt tâm. Đối với những người ấy, sẽ có những tác phẩm lớn, sâu xa hơn dành cho họ.

Những quyển sách nhỏ mà chúng tôi giới thiệu nơi đây không phải chỉ dành riêng cho những sinh viên nhiệt thành, không khó khăn ban đầu nào có thể làm họ nản lòng, mà nó cũng được dành cho những người đang bận rộn trong công việc hàng ngày, muốn tìm hiểu một vài chân lý cao cả để hướng dẫn đời sống họ bớt nặng trĩu, và đồng thời giúp họ đối diện với sự chết một cách dễ dàng hơn. Chúng tôi, những người phụng sự các vị Chân Sư, những Bạc Đàn Anh của nhân loại, viết nên những quyển sách này không ngoài mục đích giúp ích quần chúng.

LỜI GIỚI THIỆU

Vấn đề tâm thức và những dẫn thể, con người và những lớp áo, gây nhiều rắc rối cho những học viên minh triết thiêng liêng, do đó cần có những giải thích đơn giản, dễ hiểu hơn. Sự học hỏi của chúng ta phải đến giai đoạn những điều khó hiểu trở nên rõ ràng, những điều mơ hồ trở nên xác thực, những điều mà trước kia chúng ta chấp nhận như lý thuyết trở thành kiến thức trực tiếp. Từ đó chúng ta xếp đặt có hệ thống những sự kiện, để những học viên đã phát triển năng lực quan sát, có thể khảo sát trở đi trở lại và phát biểu một cách khẳng định, như sự phát biểu của một nhà vật lý học khi ông khảo sát và liệt kê những hiện tượng vật chất.

Nhà siêu hình học cũng như nhà vật lý học có thể sai lầm. Khi kiến thức mở rộng hơn, ánh sáng mới chiếu rọi vào những dữ kiện cũ, sự liên quan giữa chúng được thấy rõ ràng hơn, thường là do ánh sáng mới cho thấy sự vật trước kia được xem như toàn thể, nay thật ra chỉ là một phần.

Những quan điểm được trình bày trong sách, không đòi hỏi một thẩm quyền nào; chúng được trình bày với tính cách từ một học viên này đến những học viên khác, với cố gắng lập lại những gì đã được giảng dạy nhưng chưa được thông hiểu hoàn toàn. Thêm vào đó có những điều được quan sát do những sinh viên có năng lực giới hạn.

Con người có thói quen đồng hóa với y phục mà họ mặc bên ngoài, tự nghĩ rằng mình là những thể. Chúng ta cần có quan niệm đúng đắn hơn, và không đồng hóa với những lớp vỏ mà ta mang trong một thời gian rồi cởi bỏ đi, để khoác lấy những lớp vỏ tươi mới khác, khi cần. Thật không hợp lý và thiếu khôn ngoan nếu con người tự đồng hóa với những thể tạm bợ, cũng giống như khi chúng ta tự đồng hóa với y phục chúng ta mặc. Ta không tùy thuộc vào các thể, giá trị của chúng cân xứng với sự hữu dụng của chúng.

Người thiếu hiểu biết thường xuyên đồng hóa tâm thức – tức Chân Ngã – với những dẫn thể, trong đó tâm thức tạm thời dùng để hoạt động. Điều này có thể được giải thích là “tâm thức thức tỉnh”, cũng như đến một mức độ nào

đó “tâm thức mơ màng”, sống và hoạt động trong thể xác, mà đối với người bình thường không biết tách rời khỏi nó. Tuy nhiên, khi thông hiểu được mối liên hệ thật sự, với trí tuệ, chúng ta có thể dần dần tập nhận ra cái Ngã là chủ nhân của các dẫn thể. Sau một thời gian, và với kinh nghiệm, điều này sẽ trở thành một sự kiện xác định. Ta học cách tách rời Chân Ngã khỏi những thể, “bước” ra ngoài dẫn thể, để biết rằng ta vẫn tồn tại ở bên ngoài dẫn thể với một tâm thức rộng mở hơn khi ta còn ở bên trong nó, và ta không có cảm giác tùy thuộc vào nó. Khi đạt được kinh nghiệm này, ta không còn đồng hóa Chân Ngã với những thể, cũng không bao giờ nhầm lẫn ta là chiếc áo mà ta đang mặc.

Sự thông hiểu rõ ràng bằng trí tuệ ở trong tâm với của tất cả chúng ta, chúng ta có thể tập phân biệt giữa Chân Ngã – con người thật – và những thể của nó. Khi làm thế, ta bước ra khỏi ảo tưởng mà phần đông người đời còn bị bao bọc. Nhờ đó thái độ chúng ta đối với cuộc sống và thế gian sẽ hoàn toàn thay đổi. Nó sẽ nâng ta lên vùng yên tĩnh, vượt trên những thay đổi vô thường của cuộc đời hữu hạn, cùng những rối ren nhỏ nhặt hàng ngày, để nhận thấy được mối tương quan thật sự giữa cái luôn luôn thay đổi và cái tương đối trường tồn. Ta sẽ cảm nhận sự khác biệt giữa một người ở giữa biển khơi, bị những làn sóng bao phủ, xô đẩy, vùi dập, và một người đứng trên tảng đá vững chắc không hề hấn bởi những làn sóng nhấp nhô bên dưới.

Khi nói đến “con người”, tôi muốn nói đến cái Ngã sống động, có ý thức, có suy tư; khi nói đến “các thể”, tôi đề cập đến những lớp vỏ khác nhau, trong đó cái Ngã được bao bọc, và mỗi lớp vỏ giúp cho cái Ngã hoạt động trong một vài vùng nhất định của vũ trụ. Chúng ta có thể dùng xe để di chuyển từ nơi này sang nơi khác trên mặt đất, dùng tàu đi trên biển, dùng phi cơ bay trong không gian, nhưng ở mọi nơi chúng ta vẫn là chúng ta. Cũng thế, Chân Ngã, hay con người thật sự, vẫn là chính nó dù đang hoạt động trong một “thể” nào. Cái xe, chiếc tàu hay phi cơ được tạo ra bởi những vật liệu và sự xếp đặt khác nhau, tùy theo nơi mà nó hoạt động, tương tự như thế, mỗi thể có cấu tạo khác nhau tùy theo môi trường chúng sinh hoạt. Thể này thô kệch hơn thể kia, có đời sống ngắn ngủi hay ít khả năng hơn thể kia; nhưng tất cả đều có đặc tính chung: chúng tương đối ngắn ngủi, tạm bợ so với “con người”. Chúng là những dụng cụ, tôi tớ của con người, thường bị hư hoại và được tái tạo lại cái mới, để thích hợp với sự thay đổi tính chất và nhu cầu, cũng như năng lực càng

ngày càng gia tăng của con người. Chúng ta sẽ học hỏi từng thể một, bắt đầu bằng thể thấp nhất, kể đó nghiên cứu chính con người, diễn viên trong tất cả các thể.

THỂ XÁC

Từ ngữ thể xác bao gồm hai nguyên lý thấp của con người, hai nguyên lý này cùng hoạt động ở cõi trần, cùng được tạo nên bởi chất liệu vật chất, cùng sinh hoạt trong thời gian cuộc sống của con người ở cõi trần, và bị vứt bỏ lúc con người “chết”, khi con người bước qua cõi trung giới chúng sẽ tan rã dần ở cõi trần.

Một nguyên nhân khác để ta xếp loại hai nguyên lý này chung trong thể xác hay “dẫn thể vật chất” là cho đến khi nào ta chưa vượt ra khỏi cõi trần, ta cần phải sử dụng một trong hai, hoặc cả hai lớp áo vật chất này. Vì chất liệu cấu tạo ra chúng, cả hai thể đều thuộc về cõi trần, và không thể đi ra bên ngoài cõi trần. Tâm thức tác động trong chúng bị ràng buộc bên trong những giới hạn vật chất, và phải tuân theo những định luật thông thường của không gian và thời gian. Dù chúng có thể tách riêng một phần nào, nhưng trong suốt đời sống thể gian, ít khi chúng tách rời nhau. Sự tách rời này không được khuyến khích và luôn luôn là một dấu hiệu bệnh hoạn hay mất quân bình.

Do đặc tính chất liệu tạo ra, ta có thể phân biệt chúng thành thể xác thô kệch và thể “dĩ thái kép” (etheric double). Thể dĩ thái kép hay thể phách là bản sao, đối chiếu từng phần của thể xác hữu hình; qua trung gian nó, mọi dòng điện và sinh lực được cung cấp cho những hoạt động của thể xác. Đôi khi thể phách còn được gọi là *Linga sarira*, tuy nhiên do vài lý do khác nhau, người ta khuyên không dùng từ ngữ này. Từ thời tối cổ, từ ngữ này được dùng trong kinh sách Ấn giáo với ý nghĩa khác, và điều này gây nhiều bối rối cho sinh viên đông phương lẫn tây phương. Tốt hơn là chúng ta không nên dùng nhiều những từ Phạn ngữ trong những sách vở sơ cấp cho người mới làm quen với Minh Triết Thiên Liêng. Hơn nữa, danh từ “dĩ thái kép” diễn đạt rất đúng bản chất và sự cấu tạo phần thanh nhẹ của thể xác, nó cũng dễ nhớ, ‘dĩ thái’ (etheric) vì được cấu tạo từ chất dĩ thái (ether), ‘kép’ (double) vì là bản sao (duplicate) của thể xác thô kệch, hay cái bóng của nó.

Vật chất ở cõi trần được sắp xếp thành bảy loại khác nhau, mỗi loại có rất nhiều dạng tổng hợp trong giới hạn của nó. Bảy loại chất liệu cõi vật chất là: chất đặc, chất lỏng, chất hơi, và 4 trạng thái của chất dĩ thái. Những trạng thái của chất dĩ thái phân biệt nhau, như chất lỏng phân biệt với chất đặc và chất hơi vậy. Bất cứ chất liệu vật chất nào cũng có thể biến đổi từ trạng thái này sang trạng thái khác, tuy nhiên, dưới điều kiện mà ta gọi là nhiệt độ và sức ép bình thường, chúng tương đối giữ nguyên dạng, như vàng thường ở dạng đặc, nước ở dạng lỏng, chlorine ở dạng hơi. Thể xác con người được cấu tạo bởi chất liệu thuộc 7 loại trạng thái vật chất – thể xác thô kệch gồm có chất đặc, chất lỏng và chất hơi; thể dĩ thái kếp gồm có 4 phân loại của chất dĩ thái, thường được gọi là Dĩ Thái I, II, III, IV.

Khi những chân lý minh triết thiêng liêng cao cả được giới thiệu cho quần chúng, câu hỏi thường được nêu ra như sau: “Là những người sống ở thế gian, làm thế nào để chúng tôi có thể hiểu và kiểm chứng những sự kiện, thay vì chỉ tin tưởng suông vào người khác?” Sau đây tôi sẽ cố gắng giải đáp câu hỏi này, để giúp những người mong muốn chân thành có thể đi những bước thực hành đầu tiên thấy rõ sự thật. Luôn luôn cần hiểu những giai đoạn huấn luyện này phải là những thành phần thuộc về sự sống, đạo đức, trí tuệ và tinh thần.

Sửa đổi xác thân không thể làm con người trở thành vị thánh, nhưng vì thể xác là dụng cụ cần thiết để ta sử dụng, nên ta cần điều chỉnh nó để bước chân trên đường đạo được dễ dàng. Chỉ với xác thân không thể giúp ta đạt được ước vọng cao cả, nhưng nếu quên lãng nó, ta cũng không thể tiến bước lên cao được. Điều đầu tiên nên nhớ là thể xác hiện tồn để ta sử dụng, không phải nó sử dụng ta; ta không làm tôi tớ nó, không bị nó dùng. Ta cần thanh lọc, cải thiện, uốn nắn cơ thể để nó trở thành một dụng cụ thích hợp nhất cho mục tiêu cao cả của ta ở cõi trần.

Mọi sự việc có khuynh hướng đưa ta đến mục đích cao cả, cần được khuyến khích và vun trồng, mọi sự việc đưa ta đi ngược lại mục đích ấy cần phải tránh. Bất cứ điều gì thể xác muốn, bất cứ thói quen nào nó phạm phải trong quá khứ, nếu không hợp với đường hướng thượng cần phải dẹp bỏ. Thể xác là sở hữu của chúng ta, nó phải được dùng theo ý chúng ta muốn. Lúc nào thể xác làm chủ con người, đòi quyền dẫn dắt con người thay vì được con

người dẫn dắt, lúc ấy trọn mục đích của cuộc đời bị hủy diệt, và con người không thể tiến bộ được. Người nhiệt tâm cầu tiến phải bắt đầu kiểm soát thể xác.

Do bản chất, thể xác có thể dễ dàng được con người uốn nắn thành một dụng cụ, một tôi tớ tốt. Nó có vài tính chất đặc biệt giúp chúng ta dễ dàng huấn luyện, hướng dẫn và uốn nắn nó. Một trong những đặc tính đó là: khi nó đã quen làm việc theo một đường lối đặc biệt nào, nó sẽ sẵn sàng tiếp tục tự động và hoàn toàn vui thích làm việc theo đường lối đó, như trước kia nó đã thích làm theo những đường lối khác. Khi đã vướng vào một thói quen xấu, thể xác sẽ mạnh mẽ chống lại mọi sự thay đổi thói quen đó. Nhưng nếu nó bị bắt buộc phải thay đổi, nếu ta thắng được sự chống đối của nó, và nó bị ép buộc phải hành động theo ý muốn chúng ta, một thời gian ngắn sau, nó sẽ có thói quen mới do chúng ta áp đặt, và vui lòng tuân theo đường lối mới, cũng như trước kia nó đã vui lòng theo đường lối cũ.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét thể đậm đặc, phần hữu hình của thể xác, dù những chất hơi cũng là thành phần của thể đậm đặc, nhưng không thấy được bằng mắt thường. Thể xác đậm đặc là “lớp áo” ngoài cùng và là biểu lộ thấp nhất của con người; với nó con người bị giới hạn nhiều nhất, và qua nó con người diễn đạt bất toàn nhất.

Thể xác đậm đặc

Chúng ta cần tìm hiểu sự cấu tạo của cơ thể để biết cách thanh lọc và huấn luyện nó. Trước hết là sơ lược về những hoạt động phần lớn ở bên ngoài sự kiểm soát của ý muốn, rồi đến những hoạt động theo ý muốn chúng ta, những hoạt động này đều do sự điều khiển của những hệ thống thần kinh khác nhau. Một hệ thống điều khiển tất cả những hoạt động của cơ thể để duy trì sự sống hàng ngày như sự co giãn của phổi, nhịp đập của tim, những vận chuyển của hệ thống tiêu hóa. Chúng là những dây thần kinh tự động, thường được gọi là “hệ thần kinh giao cảm”.

Trong quá khứ xa xưa của sự tiến hóa vật chất, khi thể xác được tạo ra, và hệ thần kinh giao cảm được đặt dưới sự kiểm soát của “con vật” sở hữu nó, dần dần về sau, sự hoạt động của nó trở nên tự động. Nó vượt qua khỏi sự

kiểm soát của ý muốn, hoạt động gần như độc lập và giúp cho những sinh hoạt trọng yếu hàng ngày của cơ thể.

Lúc khỏe mạnh, con người không để ý đến những hoạt động này. Con người chỉ biết mình đang thở khi có gì làm ngăn chặn sự thở, chỉ biết trái tim đang đập khi nó đập dồn dập, hay không đều, nhưng khi chúng hoạt động điều hòa, con người không nhận ra sự hiện diện của chúng. Tuy nhiên với sự thực tập khó khăn, lâu dài, con người có thể kiểm soát những hoạt động của hệ thần kinh giao cảm. Những tu sĩ Hatha Yoga phát triển rất cao năng lực kiểm soát hệ thần kinh giao cảm, với mục đích kích thích những quyền năng tâm linh bậc thấp. Người ta có thể làm phát triển những năng lực này (không để ý đến sự tăng trưởng tinh thần, đạo đức hay trí tuệ) bằng cách tác động trực tiếp lên thể xác. Tu sĩ Hatha Yoga học cách kiểm soát hơi thở, có thể đến giai đoạn ngưng thở trong một thời gian khá lâu, kiểm soát nhịp đập quả tim, làm sự tuần hoàn nhanh hay chậm tùy theo ý muốn. Do những cách thức này, họ đưa thể xác vào trạng thái xuất thần, để cho thể vía tự do thoát ra khỏi thể xác.

Đây không phải là phương pháp thực hành được khuyến khích, nhưng nó cho những người ở tây phương (những người ở các nước này coi thể xác như là bản chất chủ yếu của con người) biết được con người có thể kiểm soát những sinh hoạt tự động của cơ thể. Họ thấy khi con người tự rèn luyện khắc khổ, lâu dài có thể được tự do thoát khỏi ngục tù xác thân, và vẫn tiếp tục sống khi sự sống của cơ thể bị đình chỉ. Ít nhất họ biết được con người không phải chỉ là nô lệ của những giác quan.

Đến đây chúng ta xét đến hệ thần kinh quan trọng hơn đối với những mục đích tinh thần, đó là hệ thần kinh chủ động. Đây là hệ thống lớn, là dụng cụ của tư tưởng, nhờ đó ta có thể cảm giác và cử động ở cõi trần. Nó bao gồm trục não tủy (não bộ và tủy sống), từ đó chất liệu thần kinh truyền ra khắp các phần của cơ thể bằng những dây thần kinh cảm giác và vận động. Nhờ những dây thần kinh chạy từ ngoại biên vào trục não tủy mà chúng ta có cảm giác; nhờ những dây thần kinh chạy từ trục não tủy ra ngoại biên mà chúng ta có thể vận động. Những dây thần kinh nhỏ nhút trải khắp các phần cơ thể, kết hợp nhau tạo thành những bó thần kinh. Những dây thần kinh từ tủy sống đi lên, phân nhánh trải khắp trong não bộ, trung tâm mọi cảm giác và cử động có chủ tâm, tức có thể kiểm soát theo ý muốn. Qua hệ thần kinh não tủy con người

diễn đạt ý chí cũng như tâm thức của mình, và chủ thể được xem như nằm trong não bộ.

Tại cõi trần, con người không thể làm được việc gì nếu không có não bộ và hệ thần kinh. Khi não bộ và hệ thần kinh không hoạt động thích hợp, con người không thể diễn đạt có trật tự. Dựa vào sự kiện này, chủ thuyết duy vật khẳng định rằng tư tưởng và tác động của não bộ luôn phải đi đôi nhau, vấn đề này không thể tranh cãi nếu chỉ có cõi vật chất. Chúng ta cần đề cập đến một cõi khác, đó là cõi trung giới, để chứng tỏ rằng tư tưởng không phải chỉ là kết quả do tác động của hệ thần kinh. Nếu não bộ bị ảnh hưởng của thuốc, bệnh tật, hoặc tổn thương, tư tưởng không còn diễn đạt được ở cõi vật chất. Vài chứng bệnh cũng ảnh hưởng đến tư tưởng, như chứng "thất ngữ" (aphasia) là một chứng bệnh hiếm, một phần tế bào trong não bộ gần vùng tai bị hư hoại, người bệnh bị mất hoàn toàn trí nhớ đặc biệt là về từ ngữ. Nếu bạn hỏi người bệnh này, họ không thể trả lời. Nếu bạn hỏi họ tên gì, người bệnh cũng không biết, nhưng nếu bạn nói ra tên người bệnh, họ cho thấy dấu hiệu là họ nhận biết. Nếu bạn nói về một vấn đề, họ sẽ cho thấy dấu hiệu đồng ý hay không đồng ý; người bệnh này có thể suy nghĩ, nhưng không thể nói. Dường như một phần của não bộ liên hệ với trí nhớ từ ngữ đã bị hư hoại, do đó người bệnh không còn nhớ được những lời nói ở cõi trần, trong lúc họ vẫn duy trì năng lực tư tưởng, và có thể đưa ra dấu hiệu đồng ý hay không đối với bất cứ đề nghị nào mà ta nói với họ.

Như thế, lý luận của người duy vật không đứng vững, vì khi con người được tự do rời khỏi dụng cụ bất toàn, không còn diễn đạt được bằng phương tiện vật chất, họ vẫn có thể biểu lộ năng lực của họ. Điều quan trọng ở đây không phải là phát biểu của người duy vật có giá trị hay không, mà là sự diễn đạt của con người ở cõi vật chất bị giới hạn bởi những khả năng của dụng cụ vật chất. Dụng cụ vật chất dễ bị ảnh hưởng bởi những tác nhân vật chất, nếu những tác nhân vật chất có thể làm nó bị tổn hại, thì cũng có thể làm nó được cải thiện, sự kiện này rất quan trọng đối với chúng ta.

Hệ thống thần kinh, giống như những thành phần khác của cơ thể, được tạo nên bởi nhiều tế bào. Tế bào là một thể nhỏ xác định, có màng bao bọc và những thành phần bên trong, nó thay đổi tùy theo nhiệm vụ trong những cơ quan khác nhau của cơ thể. Tế bào được tạo thành bởi nhiều phân tử nhỏ, và

đến lượt những phân tử nhỏ này cũng do những nguyên tử hợp lại, mỗi nguyên tử là thành phần của một nguyên tố hóa học. Những nguyên tử hóa học này kết hợp theo vô số cách thức khác nhau để tạo nên chất khí, chất lỏng, và chất đặc của cơ thể đậm đặc.

Theo giáo lý Minh Triết Thiêng Liêng, mỗi nguyên tử hóa học là một vật sống, nó có thể sống một đời sống độc lập. Nhiều nguyên tử hóa học kết hợp lại thành một thực thể phức tạp hơn, cũng là một vật sống. Mỗi tế bào có đời sống riêng của nó, và tất cả những nguyên tử hóa học, phân tử và tế bào được kết hợp chung trong một cơ quan, một cơ thể, cung ứng như dần thể của một hình thức tâm thức cao cả hơn.

Những phân tử cấu tạo nên cơ thể là sự tập hợp của những nguyên tử hóa học rất nhỏ, với kính hiển vi cũng khó nhận thấy. Dùng kính hiển vi để quan sát một giọt máu, ta thấy nhiều thể sống động di chuyển, những hồng huyết cầu và bạch huyết cầu, cấu trúc và sinh hoạt của bạch huyết cầu tương tự như con amib, ngoài ra còn có nhiều loại vi trùng và vi khuẩn liên hệ đến bệnh tật. Trong số những loại vi trùng, có loại thân thiện với cơ thể, có loại không, vài loại gây hại và vài loại chỉ xâm nhập khi cơ thể suy yếu, một số gây bệnh, cũng có một số có lợi cho sức khỏe. Những chất liệu cấu tạo nên y phục, hay cơ thể ta luôn luôn thay đổi, chúng đến và ở lại một lúc, xong bỏ đi và trở nên thành phần của những cơ thể khác, một sự thay đổi liên tục.

Dựa vào những sự kiện này, ta thấy con người có thể thanh lọc hóa thể đậm đặc (thể xác), để nó trở thành dụng cụ thích hợp. Người thường cứ để cho cơ thể tự bù đắp bằng những chất liệu từ bên ngoài, mà không để ý đến bản chất của chúng. Họ chỉ chú trọng đến sự ngon miệng và những ham muốn, mà không để ý đến chúng có thích hợp hay không trong việc tạo nên nơi trú ngụ trong sạch, cao quý cho Chân Ngã, tức con người thật sự ngự bên trong.

Những người bất cần, không chú ý đến những phân tử đến và đi, không chọn lựa, không từ chối, họ để cho mọi thứ tự tích tụ, như người thợ nề cầu thả không loại bỏ rác rưởi, đất bùn, những mảnh vụn v.v... khỏi những vật liệu xây dựng ngôi nhà.

Như thế, sự thanh lọc hóa thể xác đậm đặc bao gồm sự cố ý chọn lựa những phân tử cấu tạo nên nó. Con người cần ăn những thực phẩm trong sạch,

tinh khiết, từ chối những thức ăn thô kệch, không trong sạch. Theo thiên nhiên, những phần tử thô kệch cấu tạo nên thể xác do không kiểm soát lối sống trước kia, sẽ dần dần bị loại đi để thay thế bằng những phần tử trong sạch, sự thay đổi hoàn toàn mất chừng 7 năm, và ta có thể thúc đẩy tiến trình này nhanh hơn. Khi làm tăng những thành phần tinh khiết, con người tạo ra một “đạo quân” tự vệ trong cơ thể, chúng sẽ tiêu diệt bất cứ phân tử độc hại nào từ bên ngoài xâm nhập vào cơ thể mà không có sự đồng ý của chủ nhân. Thêm vào đó, ta cần chủ động dùng ý chí để bảo vệ cơ thể luôn luôn trong sạch, ý chí này tác động như một từ trường, liên tục xua đuổi những sinh vật không trong sạch muốn xâm nhập cơ thể. Như thế, ta che chở cơ thể tránh khỏi sự tấn công từ môi trường bên ngoài đẩy đẩy mọi loại độc hại.

Khi làm trong sạch hóa cơ thể, để nó trở thành dụng cụ thích hợp cho sự biểu lộ của Chân Ngã, con người đã đi bước đầu trên đường thực hành Yoga. Bước đầu tiên này phải được thực hiện trong đời sống hiện tại hoặc trong những kiếp tương lai, trước khi con người có thể nghiêm chỉnh hỏi: “Làm thế nào để tôi có thể tự kiểm chứng những chân lý của Minh Triết Thiêng Liêng?” Tự kiểm chứng những sự kiện siêu nhiên, tùy thuộc vào sự làm chủ hoàn toàn cơ thể. Chính con người phải tự kiểm chứng, họ không thể thực hiện được điều này một khi còn bị trói buộc bên trong ngục tù của xác thân, hay khi xác thân không được trong sạch.

Ngay đối với những người đã phát triển một phần khả năng tâm linh, sự sử dụng những khả năng này sẽ bị trở ngại khi xác thân họ không được trong sạch, vì những khả năng tâm linh sẽ bị cùn lụt và vụn vẹo, khi ấy những tiết lộ của họ không đáng được tin cậy.

Thí dụ một người chân thành quyết định làm trong sạch hóa thể xác, người ấy có thể lợi dụng sự kiện thể xác sẽ thay đổi hoàn toàn trong 7 năm, hoặc họ có thể chọn con đường ngắn, nhanh nhưng khó khăn hơn để làm thay đổi nó. Trong cả hai trường hợp họ phải bắt đầu ngay việc chọn lựa những chất liệu cấu tạo nên thể xác “mới”, và vấn đề thực phẩm được đặt ra.

Người muốn thanh lọc thể xác phải tức khắc bắt đầu loại bỏ các thực phẩm không trong sạch, độc hại cho sự cấu tạo những phần tử trong cơ thể. Họ phải kiêng cử rượu và những thực phẩm có chứa rượu, vì chúng đem vào cơ

thể những phân tử rất ô uế. Rượu là thực phẩm do sự thối rữa tạo ra, tự nó không những đáng ghê tởm, mà còn thu hút con người. Sự thu hút này lan truyền đến những người khác cùng sự ham muốn, trong đó có những cư dân vô hình đáng thương hại vất vưởng ở cõi trung giới.

Những người nghiện ngập lang thang ở cõi trung giới, vì đã mất thể xác cho nên không thể thỏa mãn sự thèm khát say sưa. Họ tụ tập chung quanh những nơi ăn nhậu, cố gắng xâm nhập vào thể xác những người đang uống rượu để hưởng nhờ cảm giác thích thú thấp thỏi mà tự họ không thể thỏa mãn. Người tao nhã sẽ không còn muốn uống rượu nữa, nếu họ có thể nhìn thấy những “sinh vật” đang tìm cách dự phần vào sự vui thích của thể xác họ, và nếu họ biết được rằng uống rượu là thiết lập liên hệ với những thực thể đáng ghê tởm ấy. Những phần tử xấu trong loài tinh hoa chất tụ tập chung quanh tư tưởng người nghiện rượu, trong khi cơ thể họ thu hút những phân tử thô kệch được thải ra từ cơ thể những người nghiện ngập, phóng đăng ở môi trường chung quanh, làm cho cơ thể họ càng thô kệch, suy đồi hơn. Quan sát những người làm nghề chế tạo hoặc buôn bán rượu và những loại thực phẩm chứa rượu, ta thấy thể xác họ càng ngày càng trở nên nặng nề, thô kệch. Như thế, chẳng những đối với những người thích ăn nhậu say sưa, người làm nghề ủ rượu và người chủ quán rượu cũng cho thấy thể xác họ chứa đựng những thành phần thô kệch.

Cũng thế, những thể xác được nuôi sống bằng thịt các loài thú vật, loài bò sát, chim, cá v.v... không thể nào nhạy cảm, thanh nhẹ, quân bình, khỏe mạnh và bền chắc như thép đã được tôi luyện, cần thiết cho mọi công việc cao cả. Hãy nhận xét người làm nghề sát sinh và người đồ tể, xem thể xác họ có giống như những dụng cụ thích hợp để sử dụng cho tư tưởng cao thượng và những vấn đề tinh thần cao cả chẳng? Thể xác không thanh sạch làm cản trở con người muốn sống một đời tinh thần. Ta không nên để sự biểu lộ của năng lực, dù lớn hay nhỏ, bị giới hạn bởi dụng cụ không hoàn hảo.

Tuy nhiên, có những khó khăn trên đường thanh lọc xác thân mà ta cần lưu ý. Ta có thể cố gắng khổ nhọc, cương quyết loại bỏ những thực phẩm không trong sạch để thanh lọc hóa cơ thể, nhưng ta đang sống giữa những người cầu thả, những người mà phần đông không hiểu biết gì về những sự kiện thiên nhiên này. Thể xác càng được thanh lọc, những giác quan chúng ta

càng bén nhạy, chúng ta càng phải chịu đựng sự khó chịu khi phải tiếp xúc với những người thô kệch, mang nhiều thú tính, trên đường phố của nền văn minh vật chất hiện nay. Những phân tử không thanh khiết từ những quán rượu, những nơi ăn nhậu, những hàng bán thịt, xâm nhập lên cơ thể người đi đường, cũng như trộn lẫn vào bầu không khí mà họ hít vào. Nhưng một cơ thể khỏe mạnh không có chỗ để cho những loại vi trùng mang mầm bệnh nảy nở; cũng giống thế, một thể xác thanh sạch không để cho những phân tử dơ bẩn phát triển. Như ta đã biết, có một “đạo binh” những sinh vật sống luôn luôn làm việc để giữ cho máu chúng ta được trong sạch, những đoàn quân bảo vệ này sẽ tiêu diệt bất cứ phần tử độc hại nào xâm nhập vào “thành phố” của cơ thể thanh sạch. Tùy ý, ta có thể tạo ra trong dòng máu những vệ sĩ bảo vệ sự sống, hay đưa vào những tên cướp giết hại những thành phần tốt trong cơ thể ta. Càng quyết tâm từ chối đem vào cơ thể những chất ô trược, ta càng có nhiều sức mạnh chống lại những sự tấn công độc hại từ bên ngoài.

Ta đã biết thể xác rất dễ sinh hoạt theo thói quen, và ta cần lợi dụng tính chất đặc biệt này. Nếu ta nói với một người muốn đạt được cảnh giới cao trong việc thực hành Yoga: “Bạn phải bắt đầu thanh lọc hóa thể xác trước khi thực hành bất cứ loại Yoga nào, xứng đáng với cái tên của nó. Vì Yoga đúng thực cũng nguy hiểm đối với một xác thân không trong sạch, không được rèn luyện, như một que diêm để gần thùng thuốc súng,” có lẽ ta sẽ nhận được câu trả lời của họ là nếu phải trải qua những cách tinh luyện cơ thể, sức khỏe của họ sẽ bị yếu kém đi.

Thể xác sẽ không bị ảnh hưởng gì nếu ta cung cấp đầy đủ thực phẩm cần thiết cho sự sinh hoạt của nó, trong một thời gian ngắn, thể xác sẽ tự thích ứng với các loại đồ ăn trong sạch, dinh dưỡng mà chúng ta chọn lựa cho nó. Xác thân là một sinh vật có tính tự động, một thời gian ngắn nó sẽ ngưng đòi hỏi những thứ mà chúng ta không cho nó. Nếu bạn không quan tâm đến sự đòi hỏi những loại thức ăn có mùi vị mà trước kia nó thích, nó sẽ sớm có thói quen không còn thích những món đó nữa. Như khẩu vị tự nhiên của một người bình thường là ghê tởm những loại thịt thú rừng thối rữa, vị giác của người thanh sạch sẽ từ chối những thực phẩm thô kệch.

Những người từ lâu đã dùng nhiều loại thức ăn không trong sạch, cơ thể họ sẽ đòi hỏi mạnh mẽ những thức ăn đó, nếu họ có khuynh hướng chiều theo

ý muốn của cơ thể, sự kiện cứ tiếp diễn mãi. Nhưng khi họ không chú ý đến sự đòi hỏi, họ sẽ ngạc nhiên thấy rằng cơ thể sẽ sớm nhận ra ý muốn của chủ nó và tự thích ứng với thói quen mới. Kể đó nó sẽ bắt đầu thích những thực phẩm mới, và dần dần phát triển thói quen thích thực phẩm trong sạch, không thích thực phẩm thô trực. Thói quen của thể xác có thể được sử dụng trong việc trợ giúp hoặc ngăn cản, và cơ thể sẽ nhường bước khi nó hiểu bạn, ông chủ của nó. Cơ thể chỉ là dụng cụ để bạn sử dụng, và nó không thể ngăn cản được bạn, vì mục đích cuộc đời bạn là do ý muốn của chính bạn.

Thật ra không phải chỉ một mình thể xác chịu hoàn toàn trách nhiệm lỗi lầm, mà còn có sự xen vào của bản chất dục vọng (kama). Thể xác của người trưởng thành đã có thói quen đòi hỏi những món đặc biệt nào đó, nhưng không phải tự nhiên cơ thể đưa trẻ đòi hỏi những thứ mà cơ thể người lớn thích thú, trừ khi cơ thể nó bị ảnh hưởng di truyền quá nặng. Nó không thích rượu, thịt, nhưng người lớn ép nó ăn thịt, người cha cho nó mếm một tí rượu vang trên bàn ăn, với khả năng bắt chước tự nhiên, đưa trẻ dễ tập theo đường lối xấu, và vị giác không trong sạch được hỗ trợ. Thêm vào đó có lẽ sự thèm khát do bản chất dục vọng cũ được đánh thức, đáng lẽ phải được chôn vùi, từ đó cơ thể dần dần tạo thành thói quen đòi hỏi những vật thực mà nó đã được nếm thử.

Khi bạn đã làm thay đổi thói quen trong quá khứ bằng cách loại bỏ những phân tử không trong sạch ra khỏi thể xác, bạn sẽ tập được thói quen mới, từ đó bạn cảm thấy khó chịu đối với cả mùi vị của những vật mà bạn đã từng thích trước kia. Điều khó khăn thật sự trong việc tái lập thói quen là do nhân quả, chứ không do cơ thể. Bạn không muốn thực hành, nếu thật sự muốn, bạn sẽ làm được. Có người tự nói: "Dù sao vấn đề cũng không quan trọng, tôi không tiến bộ đủ để có được khả năng tâm linh, do đó thanh lọc hóa thể xác cũng không thay đổi được gì." Bạn không bao giờ tiến bộ nếu bạn không nỗ lực sống cuộc đời thanh cao, và để cho bản chất dục vọng ngăn cản bước tiến của bạn, đúng ra lối sống thanh cao nằm trong tầm với của bạn. Có người nói: "Tôi rất thích có được nhãn quan cõi trung giới, làm việc hữu thức trong thể vía khi cần," nhưng khi đến bữa ăn, họ lại thích những thức ăn thô kệch, khoái khẩu. Khi con người được đề nghị một kho tàng vô giá của đời sống cao cả, họ dường như không thể vượt qua được những khó khăn tầm thường như kiêng cử rượu thịt.

Nếu con người quyết tâm làm điều gì mà họ muốn làm, sẽ có nhiều thay đổi nhanh chóng ở thế gian hơn ta thấy hiện nay. Nhưng con người chỉ giả bộ, họ giả bộ một cách có hiệu quả đến độ đánh lừa cả chính họ, làm họ có ý nghĩ rằng họ rất chân thành. Như thế họ trở đi trở lại từ đời này sang đời khác, với cùng một lối sống trì trệ suốt nhiều ngàn năm. Đến một kiếp sống nào đó, họ tự hỏi tại sao họ không tiến bộ, tại sao một số người khác tiến triển rất nhanh trong một kiếp sống, mà họ không tiến tí nào?

Người có quyết tâm một cách bền bỉ, không phải tùy hứng, có thể tiến bộ theo ý họ muốn. Trong khi người giả bộ, chỉ chạy vòng quanh cối xay trong nhiều kiếp luân hồi.

Ở đây chỉ là sự thanh lọc hóa thể xác để chuẩn bị cho sự thực hành tất cả các loại yoga, không phải toàn thể sự chuẩn bị, mà chỉ là một phần cần thiết. Đến đây sự bàn luận về phần đậm đặc của thể xác, tức dẫn thể thấp nhất của tâm thức, được coi như tạm đủ, chúng ta bước sang phần thanh nhẹ hơn của thể xác, tức thể dĩ thái kép, thường được gọi là thể phách.

THỂ DĨ THÁI KÉP, HAY THỂ PHÁCH

(The etheric double)

Theo khoa học vật chất, mọi sự thay đổi của bắp thịt, thần kinh, tế bào, hoặc những thay đổi hóa học liên tục trong cơ thể, đều do tác động của điện. Bất cứ lúc nào có tác động của điện, thì luôn luôn có sự hiện diện của chất dĩ thái, do đó, khi có dòng điện chứng tỏ có chất dĩ thái kèm theo. Chất dĩ thái thấm nhuần và bao quanh tất cả. Không có phần tử nào của vật chất tiếp xúc trực tiếp với phần tử khác, mà các phần tử đều di động trong môi trường chất dĩ thái. Thật ra dĩ thái cũng hữu hình như cái bàn, cái ghế, nhưng mắt trần không nhận thấy được, do mức độ tiếp nhận khác nhau của thị giác. Như đã được đề cập, có 4 loại dĩ thái khác nhau, loại thanh nhuyễn nhất bao gồm những nguyên tử căn bản của cõi trần, (nguyên tử căn bản cõi trần không phải nguyên tử mà các nhà hóa học hiện tại tìm ra, nguyên tử hóa học thật ra là một thể phức tạp). Ta gọi là nguyên tử căn bản, hay tối hậu vì khi nó phân hủy sẽ cho ra chất liệu cõi trung giới.¹

Thể phách, hay “thể dĩ thái kép”, còn được gọi là “nhị xác thân”, được cấu tạo từ 4 loại chất dĩ thái, nó thấm nhập vào cấu trúc chất đặc, chất lỏng và chất hơi của thể xác đậm đặc, và bao bọc tất cả những phần tử với một lớp dĩ thái, như thế nó là một bản sao hoàn hảo của thể xác đậm đặc. Người có nhãn quan được huấn luyện, có thể nhìn thấy rõ thể phách, nó màu xám tím, cấu trúc nó thô hay mịn tùy theo độ thô kệch của thể xác đậm đặc. Điều quan trọng cần ghi nhận là những thay đổi về phẩm chất của thể xác đậm đặc đi đôi với phẩm chất của thể phách. Khi người học đạo có ý thức và chú tâm thanh lọc thể xác đậm đặc, thể phách cũng được trong sạch theo mà không cần cố gắng nào khác, và mặc dù người ấy không ý thức về điều đó.

Ghi chú của bà A. Besant : Khi nhìn những thể thấp của con người bằng nhãn quan cõi trung giới, ta thấy thể dĩ thái kép (etheric double, còn gọi là linga sarira) và thể vía (astral or kamik body) thấm nhập lẫn nhau; cũng như hai thể này thấm nhập vào thể

¹ Xem “Hóa Học Huyền Bí” của A. Besant & C.W. Leadbeater

xác đậm đặc. Vì thế, trong quá khứ chúng gây khá nhiều bối rối, danh từ **linga sarira** và **astral body** bị dùng lẫn lộn nhau, trong khi astral body là từ ngữ đặc biệt được dùng để chỉ thể vía hay thể cảm dục. Vấn đề từ ngữ không chính xác này đã gây nhiều trở ngại, như nhiệm vụ của thể vía thường bị hiểu lầm như nhiệm vụ của thể phách, và ngược lại. Điều này làm cho những học viên bị vướng mắc, không giải quyết được những mâu thuẫn trong giáo lý. Bằng sự quan sát cẩn thận cách cấu tạo 2 thể này, ta có thể xác định thể phách chỉ được cấu tạo bởi những chất dĩ thái cõi vật chất, nó không thể rời khỏi cõi vật chất, và nếu xuất ra khỏi thể xác đậm đặc tương ứng, nó không thể đi xa. Hơn nữa, nó được tạo nên bởi vị Thần Nhân Quả để làm khuôn cho thể xác đậm đặc theo đó thành hình. Trong khi thể vía (hay thể cảm dục) chỉ được cấu tạo bằng chất liệu cõi trung giới. Khi rời bỏ thể xác nó có thể đi khắp cõi trung giới, nó chính là dẫn thể của Linh Hồn ở cõi trung giới, nó được mang xuống bởi Linh Hồn lúc luân hồi.

Nhờ thể phách, sinh lực (prana) chạy dọc theo những dây thần kinh của cơ thể, để chúng tác động như những tác nhân của lực vận động, và trợ giúp sự dẫn truyền cảm giác từ những va chạm bên ngoài. Năng lực của tư tưởng, của sự vận động và của cảm giác không trụ tại chất liệu dây thần kinh, cũng không ở chất liệu dĩ thái bọc quanh dây thần kinh. Chúng là những hoạt động của Linh Hồn làm việc ở những thể bên trong, chúng được diễn đạt nơi cõi trần qua “hoi thở của sự sống” chạy dọc theo những sợi thần kinh và chung quanh những tế bào thần kinh. Vì “prana” là hoi thở của sự sống (life-breath), là năng lượng chủ động của Chân Ngã, như Ngài Sankaracharya đã dạy. Nhiệm vụ của thể phách là phục vụ như trung gian vật chất cho năng lượng này, vì thế nó thường được gọi là “dẫn thể của sinh lực” (vehicle of prana).

Một ghi nhận hữu ích là thể phách nhạy cảm đặc biệt với thành phần bốc hơi của rượu.

Những hiện tượng liên quan đến thể xác

Khi một người ở trạng thái ngủ, Linh Hồn trượt ra ngoài thể xác để cho thể xác ngủ yên, và hồi phục lại sức khoẻ cho công việc làm ngày mai. Linh hồn để mặc thể xác đậm đặc và thể phách, do bản chất cấu tạo và thói quen, hai thể này sẽ chịu ảnh hưởng bởi những sự việc mà chúng tự thu hút vào. Những luồng hình tư tưởng từ cõi trung giới có bản chất phù hợp với những hình tư tưởng đã được tạo ra hoặc được chứa chấp bởi Linh Hồn trong sinh hoạt hàng

ngày, chúng đi vào và ra khỏi phần đậm đặc và phần dĩ thái của não bộ. Những hình tư tưởng này trộn lẫn với những rung động lặp lại một cách tự động trong tâm thức lúc thức của Linh Hồn, tạo nên những giấc mơ hỗn loạn rời rạc thường xảy ra ở người bình thường.

Những hình ảnh rời rạc này cho thấy sự hoạt động của thể xác khi nó bị bỏ lại một mình. Nó chỉ có thể tái lập những phần vụn vặt từ những rung động quá khứ, mà không theo một thứ tự mạch lạc, tạo ra những hình ảnh kỳ dị, không hợp lý. Nó không nhận biết được sự ngớ ngẩn, vô lý, nó chỉ thấy những ảo ảnh với hình dạng và màu sắc thay đổi, như ta thấy những hình ảnh trong một ống kính có nhiều mặt (kaleidoscope), mà những hình ảnh nó thấy được còn không liên lạc bằng những hình ảnh nhìn trong ống kính. Như thế, bộ óc xác thịt đậm đặc và phần dĩ thái của nó chỉ là dụng cụ của tư tưởng, không phải là kẻ sáng tạo ra tư tưởng, khi bị bỏ một mình, nó chỉ tạo ra được những hình ảnh thất thường.

Trong lúc ngủ, Linh Hồn trượt ra khỏi thể xác (thể xác đậm đặc hữu hình và thể phách vô hình), để lại hai thể này ở chung nhau. Khi “chết”, Linh Hồn trượt ra khỏi thể xác lần cuối, nhưng điểm khác nhau là nó mang theo thể phách với nó, phân cách thể phách với phần thể xác đậm đặc tương ứng, để lại thể xác đậm đặc không còn sự sống.

Như ta đã biết, thể phách không thể đi qua cõi trung giới, vì thế một lần nữa Linh Hồn nhanh chóng loại bỏ thể phách, để thể phách ở lại nơi cõi trần và tan rã dần cùng với thể xác đậm đặc. Ngay sau khi chết, đôi khi những người thân của kẻ ra đi nhìn thấy được thể phách ở gần xác chết, thường nó không có hoặc có rất ít ý thức, nó không thể nói hoặc làm điều gì khác, ngoài việc tự hiện hình.

Thể phách của người chết được nhìn thấy tương đối dễ dàng bằng mắt thường, với sự căng thẳng nhẹ của hệ thần kinh, người ta có thể có nhãn quan đủ bén nhạy để nhận ra nó. Nó cũng là nguyên nhân của nhiều hiện tượng ma ở nghĩa địa, đó là do thể phách bay lơ lửng trên những nắm mồ chôn xác thân đậm đặc của nó, do đó nó thường được nhận thấy hơn thể vía. Như thế, dù khi chết, thể phách và thể xác đậm đặc cũng không chia cách nhau xa hơn vài thước.

Đối với người bình thường, chỉ khi nào chết thể phách mới tách rời khỏi thể xác đậm đặc, nhưng ở một số người bất thường như những người có năng khiếu đồng cốt, trong lúc sống một phần thể phách dễ tách lìa khỏi thể xác. Điều này khá nguy hiểm vì có thể gây ra nhiều căng thẳng và rối loạn thần kinh, nhưng cũng may là tương đối hiếm.

Khi thể phách xuất ra ngoài, cặp song đôi bị xé ra làm hai. Nếu thể phách hoàn toàn xuất ra khỏi thể xác đậm đặc, sẽ làm cho thể xác đậm đặc bị chết, vì những dòng luân lưu hơi thở của sự sống cần sự hiện diện của dĩ thái để luân chuyển. Ngay khi chỉ rút ra một phần, thể phách cũng để lại cho thể xác đậm đặc tình trạng thiếu sinh lực hoặc hôn mê, và những hoạt động thiết yếu cho sự sống gần như bị ngưng trệ. Đến khi phần thể phách tách rời được nhập trở lại thể xác đậm đặc, con người cảm thấy rất mệt mỏi, kiệt lực, đó là lúc rất nguy hiểm cho người đồng.

Nhiều hiện tượng xảy ra trong buổi lên đồng không liên hệ đến sự xuất ra của thể phách. Nhưng người ta quan sát được trong những trường hợp hiện hình có hiện tượng này rất rõ rệt. Có người cho tôi biết trường hợp rất hiếm thấy ở ông Eglinton, người ta thấy được thể phách của ông rỉ ra từ hông bên phải, trong khi thể xác đậm đặc co rúm lại. Trường hợp ông Husk cũng thế, khi thể phách xuất ra, thể xác đậm đặc thu nhỏ lại khá nhiều, không còn vừa với áo quần ông đang mặc.

Có lần cơ thể của ông Eglinton thu nhỏ lại rất nhiều, và hình hiện ra rõ ràng dưới mắt của những người quan sát. Vài trường hợp dưới ánh sáng vừa đủ, người ta thấy rõ cả hình hiện ra và người đồng. Sự thu nhỏ lại của cơ thể người đồng chứng tỏ một phần chất liệu vật chất đậm đặc của cơ thể bị rút ra để giúp sự hiện hình, rất có thể là thành phần chất lỏng, tuy nhiên chưa có khảo sát nào xác định sự việc trên. Chỉ có một điều chắc chắn là khi một phần thể phách bị xuất ra sẽ gây nhiều rối loạn cho hệ thần kinh, do đó có lời khuyên là những người không may mắn có cơ thể “nhảy cảm” không nên thực hành phương pháp đồng cốt.

Đến đây chúng ta đã nghiên cứu thể xác, cả phần đậm đặc lẫn phần dĩ thái, đây là lớp áo mà Linh Hồn phải mặc vào để hoạt động ở cõi trần. Thể xác là phòng làm việc tiện nghi cho Linh Hồn, mà cũng là nhà tù giam hãm nó tới

lúc chết. Chúng ta cần làm và phải làm thế nào để cho cơ thể khỏe mạnh, đồng thời cần thanh lọc hóa cho nó được trong sạch, bén nhạy và thanh tao.

Thế xác cần phải khỏe mạnh, ở Đông phương sức khỏe được nhấn mạnh như là một điều kiện để được nhận làm đệ tử, vì một thể xác không khỏe mạnh không thể là một dụng cụ tốt cho Linh Hồn. Thế xác suy yếu có xu hướng làm méo mó những ấn tượng từ ngoài vào và làm lệch lạc những xung lực phát xuất từ trong ra ngoài. Những hoạt động của Linh Hồn sẽ bị cản trở nếu dụng cụ của nó bị căng thẳng hay vắn vẹo do bệnh hoạn. Vì thế chúng ta phải cố gắng gìn giữ cho thể xác được khỏe mạnh, đều hòa, thanh tao, bén nhạy và trong sạch. Được như thế nó sẽ tự động đẩy lui mọi ảnh hưởng xấu xa và dễ tiếp nhận mọi điều tốt lành. Ta phải chọn trong số những sự vật ở chung quanh, những thứ giúp ta tiến đến mục đích ấy, cần hiểu rằng công việc chỉ có thể thành đạt từ từ, nhưng với sự bền chí và kiên nhẫn thế nào cũng thành công.

Ta sẽ nhận biết ngay khi bắt đầu có sự thành công, tuy chỉ mới giới hạn, vì năng lực của mọi loại nhận thức được mở rộng hơn trước rất nhiều. Ta sẽ thấy thị giác và thính giác của ta trở nên nhạy cảm hơn, đầy đủ hơn, êm dịu hơn, hòa điệu hơn, có sắc thái dễ thương hơn. Giống như một họa sĩ huấn luyện đôi mắt để nhìn thấy sự mịn màng của màu sắc, mà đối với mắt người bình thường không nhận thấy. Giống như một nhạc sĩ huấn luyện lỗ tai để nghe được ngụ ý của những nốt nhạc mà tai người bình thường không nghe được. Cũng thế, ta huấn luyện những thể để chúng tiếp thu được những rung động thanh cao hơn của sự sống, mà người bình thường không nhận biết được.

Cũng đúng là khi giác quan trở nên bén nhạy hơn, có nhiều cảm giác không thích thú sẽ đến, vì ta sống trong thế giới có nhiều xáo động thô kệch do loài người phóng thích ra. Nhưng mặt khác, những vẻ đẹp sẽ tự biểu lộ và trả công ta gấp trăm lần cho những khó khăn mà ta phải đối diện và vượt qua. Hơn nữa, ta không sở hữu các thể với mục đích ích kỷ, hoặc để sống phù phiếm, hưởng thụ, mà ta phải sử dụng chúng để phụng sự đắc lực hơn. Ta phải làm cho các thể trở thành những dụng cụ hữu hiệu hơn trong việc giúp đỡ nhân loại, và thích hợp hơn cho công việc thúc đẩy sự tiến hóa chung, đó là chủ trương của các đấng Chân Sư vĩ đại mà chúng ta có đặc ân được hợp tác.

Đến đây, chúng ta đã nghiên cứu qua cõi trần, tức chỉ một phần của đề tài, và chúng ta đã hiểu được sự quan trọng trong việc thanh luyện thể thấp nhất dùng cho tâm thức biểu lộ. Khi những kiến thức này trở thành thông dụng, và được chấp nhận không những chỉ như sự hiểu biết suông, mà như qui luật trong cuộc sống hàng ngày, thì cõi trần sẽ được trong sạch, tốt đẹp hơn.

THỂ VÍA hay THỂ CẢM DỤC

(The astral or desire body)

Chúng ta đã nghiên cứu thể xác con người, cả phần hữu hình lẫn vô hình. Chúng ta hiểu con người, một thực thể sống động có ý thức, khi tâm thức “thức tỉnh” và sống trong thể giới vật chất, nó chỉ có thể hiểu biết và biểu lộ năng lực trong giới hạn của thể xác. Tùy theo sự hoàn hảo hay không của thể xác, mà sự diễn đạt của con người có hoàn hảo hay không tại cõi trần. Thể xác giới hạn những khả năng của con người ở cõi thấp, tạo ra “vòng giới hạn” thực sự chung quanh con người. Những điều gì không thể vượt qua vòng giới hạn này thì không thể biểu lộ được ở thế gian; vấn đề này quan trọng đối với người đang phát triển.

Cũng thế, khi con người xuất ra khỏi thể xác và hoạt động trong cõi trung giới, họ chỉ có thể diễn đạt những kiến thức và năng lực trong giới hạn của thể vía. Như thế, thể vía là một dẫn thể, đồng thời cũng là giới hạn đối với con người.

Tiềm năng con người vượt quá sức những thể của họ, con người không thể biểu lộ đầy đủ khả năng của mình ở cõi trần cũng như ở cõi trung giới. Những gì mà con người có thể diễn đạt ở cõi trần bị giới hạn bởi xác thân, và những gì mà con người có thể diễn đạt ở cõi trung giới bị giới hạn bởi thể vía. Như thế khi con người tiến hóa, càng lên những cõi cao hơn, họ thấy càng lúc càng có thể diễn đạt chính họ nhiều hơn, dần dần tiến đến sự hoàn hảo của những dẫn thể càng cao hơn của tâm thức.

Cần nhắc thêm, khi đề cập đến những lãnh vực tương đối ít người biết đến, rằng chúng tôi không đòi hỏi người đọc tin những kiến thức này không thể sai lầm, hoặc năng lực quan sát của chúng tôi hoàn hảo. Chúng ta cần nhớ là những lầm lỗi của sự quan sát và suy luận có thể xảy ra ở những cõi ở bên trên cõi trần, cũng như ở cõi trần. Khi được huấn luyện lâu dài, và có nhiều kiến thức hơn, sự quan sát sẽ chính xác hơn, và những lầm lẫn dần dần được loại trừ. Tác giả chỉ là một nghiên cứu sinh, những lầm lẫn có thể xảy ra và cần

được sửa chữa trong tương lai. Những sai sót có thể thuộc về chi tiết, nhưng những nguyên lý tổng quát và ý tưởng chính không thay đổi.

Trước hết chúng ta cần hiểu rõ danh từ cõi trung giới hay thế giới trung giới (astral plane or astral world)*. Cõi trung giới là một vùng xác định trong vũ trụ, bao quanh và xuyên thủng cõi vật chất, mắt trần không nhận thấy được, vì nó được cấu tạo bởi chất liệu khác với chất liệu cõi trần.

**Ghi chú : từ ngữ astral (chỉ các vì sao) không được thích hợp, nhưng đã được dùng nhiều thế kỷ qua, khó thay đổi. Có lẽ những quan sát viên đầu tiên, khi quan sát cõi trung giới nhận thấy chất liệu cõi này chiếu sáng như những vì sao so với chất liệu cõi trần.*

Khi nguyên tử cơ bản, tức phần nhỏ nhất của cõi trần bị phá vỡ ra từng mảnh vụn, chúng được xem như biến mất. Nhưng thật ra những mảnh vụn này do sự kết hợp của nhiều phần tử thô kệch nhất của chất liệu cõi trung giới, tức “chất đặc” của cõi trung giới. Chúng ta được biết có 7 trạng thái phụ của chất liệu cõi vật chất (đặc, lỏng, hơi và 4 loại dĩ thái), chúng tạo thành vô số những tổng hợp làm ra cõi trần. Cũng giống thế, có 7 trạng thái phụ của chất liệu cõi trung giới, tương ứng với cõi trần, chúng được sắp xếp thành vô số những tổng hợp làm ra cõi trung giới.

Tất cả những nguyên tử cõi trần đều có lớp bọc bằng chất liệu cõi trung giới, ta có thể nói chất liệu trung giới tạo nên cái khuôn cho cõi vật chất, tức cõi vật chất gắn bó trong cõi trung giới. Chất liệu trung giới được dùng như một dẫn thể cho Jiva (Một Sự Sống làm sinh động cho tất cả), và nhờ chất liệu trung giới mà những dòng Jiva lưu chuyển chung quanh, nâng đỡ và nuôi dưỡng mọi thành phần chất liệu vật chất. Những dòng luân lưu của Jiva không những tạo ra sinh lực như thường được nói đến, mà còn tạo ra điện năng, từ năng, hóa năng và những dạng năng lượng khác như lực thu hút, lực kết dính, lực xô đẩy v.v..., tất cả là những dạng phân biệt của Sự Sống Duy Nhất trong vũ trụ, như những con cá bơi lội trong biển cả.

Cõi trung giới thâm nhập, khăng khít với cõi trần, một người giàu tưởng tượng nghĩ rằng nếu một phép lạ nào đó làm cho cõi vật chất bị biến mất mà không làm thay đổi cõi khác, ta vẫn sẽ có một bản sao hoàn hảo của cõi trần bằng chất liệu trung giới. Khi ta tưởng tượng thêm nếu mọi người đều được

phú cho những khả năng hoạt động ở cõi trung giới, trước hết họ sẽ không ý thức có sự khác biệt nào ở chung quanh họ. Người “chết” khi thức tỉnh ở những vùng thấp cõi trung giới, thường nghĩ họ vẫn còn sống ở cõi trần.

Phần đông con người chưa phát triển nhãn quan trung giới, cho nên họ buộc phải xét cõi này bằng trí phân tích, thay vì bằng nhãn quan thể vía. Cõi trung giới gần gũi với Thực Tại Duy Nhất hơn, nên nó “thực” hơn cõi trần; cũng như ở cõi trần, những hiện tượng ở đó rộng mở cho người có khả năng quan sát. Ở cõi trần, người mù không thấy được sự vật chung quanh, và có nhiều vật cả người mắt sáng cũng không thấy được, phải dùng những dụng cụ trợ lực như kính hiển vi, kính quang phổ v.v... Cũng thế đối với cõi trung giới, người không có thị giác trung giới không thể nhìn thấy đồ vật ở cõi trung giới, ngoài ra còn nhiều vật với thị giác trung giới bình thường hay nhãn thông cũng không nhận thấy được. Ở giai đoạn tiến hóa hiện nay, nhiều người có thể phát triển giác quan trung giới đến một giới hạn nào đó, đủ để họ có thể nhận được những rung động thanh nhẹ ở cõi trung giới.

Những người mới mở thị giác thể vía thường dễ bị lầm lẫn, như một đứa trẻ thường bị lỗi lầm khi bắt đầu dùng giác quan thể xác, và điều này sẽ được sửa đổi khi có kinh nghiệm, cũng giống như ở cõi trần, sau một thời gian họ sẽ thấy và nghe chính xác ở cõi trung giới.

Không nên thúc đẩy sự khai mở thị giác thể vía bằng những phương tiện nhân tạo, vì người bình thường có năng lực vật chất vừa đủ để sinh hoạt ở cõi trần, nếu có thêm sự xâm nhập của những cảnh tượng hay âm thanh ở cõi trung giới, chúng trở thành những hiện tượng quấy nhiễu, đôi khi gây kinh sợ cho họ. Khi đúng lúc, đến giai đoạn cần thiết, tự nhiên cõi trung giới sẽ hiện ra trong tâm thức thức tỉnh của con người.

Để được như thế, không những phải có thể vía, như tất cả chúng ta đều có, mà còn cần thể vía được tổ chức đầy đủ và hoạt động theo thứ tự, hơn nữa, tâm thức cần quen tác động trong thể vía, không phải chỉ tác động qua nó ở thể xác. Con người thường xuyên hoạt động xuyên qua thể vía, nhưng tương đối chỉ có một số ít công việc tách rời thể xác. Nếu không có tác động tổng quát xuyên qua thể vía, sẽ không có sự liên kết giữa thế giới bên ngoài và trí não con người, cũng không có sự liên kết từ những va chạm bên ngoài lên các giác quan thể xác và sự nhận thức của trí não về chúng. Va chạm trở thành một cảm giác

trong thể vía, kế đó được nhận thức bằng thể trí. Thể vía (hay thể tình cảm) có những trung tâm cảm giác. Người ta thường gọi thể vía là con người trung giới, cũng như ta có thể gọi thể xác là con người vật chất, nhưng dĩ nhiên nó chỉ là một dẫn thể, một lớp vỏ như trong kinh Phệ Đà gọi nó. Con người hoạt động trong thể vía, qua thể vía con người liên hệ và được liên hệ bởi dẫn thể đậm đặc hơn, tức thể xác.

Về phương diện cơ cấu, thể vía được tạo thành bởi 7 trạng thái phụ của chất liệu cõi trung giới, những chất liệu thô kệch hoặc thanh nhẹ rút ra từ mỗi trạng thái này. Ta có thể dễ dàng hình dung một người trong “thể vía hoàn toàn”, đã loại bỏ thể xác và đứng trong một phó bản của thể xác, với nhãn thông ta thấy nó giống y thể xác nhưng thanh nhẹ và sáng chói hơn, nó vô hình đối với mắt thường.

Khi nói “một thể vía hoàn toàn”, tôi muốn phân biệt nó với thể vía còn trong tình trạng phôi thai của người chưa phát triển. Thể vía của người chưa phát triển có chu vi không rõ ràng, những chất liệu cấu tạo mờ đục và sắp xếp không mạch lạc, nếu rút ra khỏi thể xác, nó giống như một đám mây luôn thay đổi, không có hình dạng cố định, không thích ứng để hoạt động như một dẫn thể độc lập. Thật ra nó như một mảnh của chất liệu trung giới, hơn là một thể vía có tổ chức, nó giống một khối nguyên sinh chất trung giới, như cách cấu tạo của con amib.

Người có thể vía hoàn toàn là người đã tiến đến trình độ trí tuệ, văn hóa và tinh thần khá cao, do đó hình thể của thể vía cho thấy trình độ tiến triển của con người. Ta có thể xét đoán giai đoạn tiến hóa của Linh Hồn bằng cách xem xét thể vía với: nét rõ ràng của chu vi, sự sáng chói của chất liệu cấu tạo, và tính chất mạch lạc, hoàn hảo trong cách sắp xếp.

Để giải đáp câu hỏi: “làm thế nào cải thiện thể vía”, ta cần nhớ mối liên hệ của nó với sự trong sạch hóa và sự phát triển thể trí. Thể vía chịu ảnh hưởng một cách đặc biệt bởi những ấn tượng của tư tưởng, vì chất liệu trung giới đáp ứng mọi xung động từ thể giới tư tưởng, nhanh hơn nhiều so với thể xác. Chẳng hạn, nếu nhìn vào cõi trung giới, ta sẽ thấy đầy dẫy những hình dạng luôn luôn thay đổi, những hình thể được cấu tạo bởi tinh hoa chất và được làm sống động bởi tư tưởng. Chúng ta nhận thấy những khối rất lớn tinh hoa chất,

từ đó được rút ra và tạo hình thể, liên tục xuất hiện, rồi lại biến mất vào khối tinh hoa chất. Quan sát cẩn thận ta có thể thấy những dòng tư tưởng làm rung động chất liệu trung giới, tư tưởng mạnh mẽ tạo ra hình dạng rõ ràng và tồn tại như những thực thể trong một thời gian rất lâu, trong khi tư tưởng yếu ớt tạo ra hình dạng không rõ ràng và bị loại ra nhanh chóng, do đó toàn thể cõi trung giới luôn thay đổi theo những xung lực của tư tưởng. Thể vía con người được cấu tạo bằng chất liệu trung giới, nên nó sẵn sàng đáp ứng những va chạm của tư tưởng, dù tư tưởng đến từ bên ngoài, từ thể trí của người khác, hay đến từ bên trong thể trí của chính người đó.

Chúng ta hãy nghiên cứu thể vía khi nó chịu sự va chạm từ bên trong và từ bên ngoài. Như chúng ta đã biết, thể vía thẩm nhập thể xác và vươn ra mọi hướng chung quanh thể xác như một đám mây có màu sắc. Những màu sắc thể vía thay đổi tùy theo bản chất con người, và tùy theo ham muốn thú tính thấp hèn của họ. Phần thể vía bao bọc bên ngoài thể xác được gọi là hào quang cảm dục, vì nó thuộc về thể cảm dục, thường được gọi là thể vía.

Ghi chú: Sự tách rời 'hào quang' khỏi con người, xem nó như một thực thể khác biệt với người ấy, là một sự nhầm lẫn, mặc dù trên quan điểm của người quan sát thấy nó như vậy. Theo lối nói thông thường, 'hào quang' là một đám mây bao chung quanh thể xác. Thật ra con người sống ở những cõi khác nhau, mang những lớp áo thích hợp ở mỗi cõi. Tất cả những lớp áo, hay những thể, thẩm nhập vào nhau. Lớp áo thấp nhất và nhỏ nhất được gọi là thể xác, và chất liệu trộn lẫn của những lớp áo khác được gọi là hào quang khi chúng vươn ra ngoài thể xác. Như thế, hào quang thể cảm dục chỉ là phần vươn ra bên ngoài xác thân của thể cảm dục.

Thể vía là dẫn thể của tâm thức cảm dục con người, trụ sở của những ham muốn và dục vọng thú tính, trung tâm của những giác quan, nơi phát xuất mọi cảm giác. Màu sắc của nó thay đổi liên tục, do nó rung động dưới ảnh hưởng của tư tưởng. Khi một người nổi giận, thể vía họ xuất hiện những chớp sáng màu đỏ tươi, tình cảm yêu thương tạo ra những rung động màu đỏ hồng khắp thể vía. Tư tưởng trong sạch, cao thượng đòi hỏi thể vía phải có chất liệu thanh nhẹ tương đương với tư tưởng ấy để diễn đạt; nếu theo dõi tác động của thể vía, ta sẽ thấy nó loại ra ngoài những phân tử đậm đặc, thô kệch, và thu hút vào những phân tử thanh nhẹ hơn từ mỗi cảnh. Người có tư tưởng thấp hèn và nhiều thú tính có thể vía thô kệch, nặng nề, màu sắc u tối, dầy đặc; nó u tối, dầy

đặc đến nỗi có nhiều trường hợp chu vi thể xác dường như lẫn vào nó làm ta không thấy rõ. Còn thể vía của người tiến hóa thì thanh nhẹ, rõ ràng, sáng chói và có màu sắc tươi sáng, trông rất đẹp đẽ.

Bằng tư tưởng cao thượng, thể vía sẽ được thanh lọc, dù ta không để ý đến, sự thanh lọc vẫn thực hiện có hiệu quả. Thể vía không trong sạch có thói quen đáp ứng và thu hút như một thanh nam châm, đối với những hình tư tưởng xấu ác tương đương với nó ở môi trường chung quanh. Trái lại thể vía trong sạch có năng lực xua đuổi những tư tưởng xấu ác, và thu hút vào những hình tư tưởng thích hợp với cấu trúc thanh cao của nó.

Như trên đã nói, thể vía gắn liền với thể xác, và chịu ảnh hưởng bởi sự trong sạch hay do bẩn của thể xác. Những chất đặc, lỏng, hơi và dĩ thái cấu tạo nên thể xác có thể thô kệch hay thanh nhẹ, gồ ghề hay mịn màng, bản chất của chúng có ảnh hưởng tới bản chất của thể vía tương ứng.

Nếu do cấu tạo làm tích lũy vào thể xác đậm đặc những phần tử chất đặc loại không trong sạch, chúng ta sẽ thu hút vào thể vía những chất ‘đặc’ loại không trong sạch của cõi trung giới. Trái lại khi xây dựng vào thể xác những phần tử chất đặc tinh khiết, chúng ta thu hút những chất liệu ‘đặc’ tinh khiết tương ứng của cõi trung giới. Khi tiếp tục làm trong sạch hóa cơ thể bằng cách nuôi dưỡng nó với những thức ăn, thức uống trong sạch, loại trừ những thức ăn ô nhiễm như máu động vật, rượu và các loại thực phẩm bốc mùi hôi, đang tan rã, đồng thời chúng ta cũng làm trong sạch hóa thể vía và thu hút vào nó những chất liệu thanh nhẹ, mịn màng từ cõi trung giới. Sự kiện này không những quan trọng cho cuộc đời hiện tại, mà nó cũng rất quan trọng cho trạng thái sau khi chết, cho tình trạng chúng ta ở cõi trung giới, và cũng là nhân tố quyết định cho loại cơ thể mà chúng ta sẽ có được ở kiếp sau.

Hơn nữa, thực phẩm tồi tệ còn thu hút những thực thể tinh quái ở cõi trung giới. Không phải chúng ta chỉ chú trọng đến chất liệu trung giới, mà còn đến những loài tinh linh ở đó. Những tinh linh này có trình độ cao thấp khác nhau, được tạo ra do tư tưởng của loài người. Ở trung giới còn có những người suy đồi, bị giam hãm trong thể vía, đôi khi được gọi là những tinh ma.

Những tinh linh bị thu hút bởi những người có thể vía cấu tạo bằng chất liệu tương đồng với bản chất của chúng. Những âm ma (elementaries) thường

tìm đến người hay thả lỏng theo thói hư tật xấu, để dục phần vào nếp sống hàng ngày của người ấy. Khi đi trên đường phố, người có nhãn thông sẽ thấy những đám tinh linh đáng ghê tởm tụ tập chung quanh các hàng thịt, và những âm ma đang vui hưởng mùi rượu thịt hôi hám bốc lên từ các quán nhậu hoặc tửu lâu; mỗi khi có thể, loại âm ma này cố xâm nhập vào cơ thể người uống rượu. Những thực thể này thường bu quanh người có các thể làm bằng chất liệu không thanh sạch, như là thành phần sự sống cõi trung giới của chúng. Khi ta thanh lọc hóa thể xác, đồng thời ta cũng thu hút những chất liệu thanh cao cõi trung giới, tạo ra thể vía trong sạch hơn.

Dĩ nhiên khả năng của thể vía tùy thuộc vào bản chất những chất liệu tạo ra nó. Trong tiến trình thanh lọc hóa thể vía, chúng ta làm cho nó càng ngày càng thanh nhẹ hơn. Nó sẽ ngưng rung động đáp ứng với xung lực thấp hèn, và bắt đầu đáp ứng với ảnh hưởng cao cả hơn của cõi trung giới. Chúng ta tạo ra một dụng cụ, có bản chất nhạy cảm với những ảnh hưởng từ bên ngoài, nó sẽ dần dần mất năng lực đáp ứng những rung động thấp, và tăng cường năng lực đáp ứng những rung động cao. Chúng ta có thể chọn lựa một sợi dây đàn với độ lớn, chiều dài và độ căng thích hợp để tạo ra những rung động đồng cảm với những sợi dây khác. Cũng thế, chúng ta điều chỉnh thể vía để nó có thể rung động đồng cảm, đáp ứng hòa nhịp với những rung động cao thượng ở môi trường chung quanh. Đây không phải vấn đề suy luận hay lý thuyết suông, mà là một sự kiện có căn bản khoa học. Chúng ta có thể điều chỉnh dây của một cây đàn, cũng thế chúng ta có thể điều chỉnh cây đàn của thể vía; luật nhân quả tác động công bằng ở mọi nơi. Chúng ta bị thu hút bởi luật, sống trong luật và tin cậy vào luật. Chúng ta cần sự hiểu biết, và ý muốn áp dụng sự hiểu biết vào thực hành. Nếu muốn, bạn có thể coi kiến thức này như một giả thuyết đem ra thí nghiệm để xem nó có thích hợp với những sự kiện quen thuộc ở cõi trần hay không. Về sau, khi thể vía bạn đã được trong sạch hóa, giả thuyết sẽ trở thành kiến thức. Vấn đề là sự quan sát đầu tiên của chính bạn, từ đó bạn có thể kiểm chứng những lý thuyết mà trước đó bạn chỉ chấp nhận như những giả thuyết.

Khả năng thông suốt và làm việc phụng sự nơi cõi trung giới tùy thuộc trước tiên vào tiến trình thanh lọc hóa. Có những phương pháp yoga làm phát triển những giác quan thể vía theo cách thức hợp lý và lành mạnh. Nhiều người nóng lòng muốn tiến bộ, cố thử các phương pháp mới, những phương

pháp lạ thường. Thật là vô ích nếu luyện tập yoga mà không thực hành những bước chuẩn bị để thanh lọc hóa trong cuộc sống hàng ngày.

Giả thử ta bắt đầu dạy vài phương thức yoga đơn giản cho một người chưa được chuẩn bị. Có thể người ấy sẽ hăm hở, nhiệt thành đón nhận, vì nó mới mẻ, và vì họ hy vọng sẽ nhanh chóng đạt kết quả. Tuy nhiên, sau khi tập thử một thời gian họ cảm thấy mệt mỏi do phải luyện tập hàng ngày, và chán nản vì không sớm đạt kết quả. Không quen với sự bền bỉ cố gắng từ ngày này qua ngày kia, họ sẽ bỏ dở việc thực hành.

Nếu một người không thể hoàn thành những bốn phận đơn giản và tương đối dễ dàng trong việc thanh lọc hóa thể xác và thể trí, không dứt bỏ được sự ràng buộc của những thói quen xấu trong việc ăn uống, sẽ không có hy vọng thành công ở những giai đoạn khó khăn hơn. Những người này dễ chán nản đối với mục đích hấp dẫn họ lúc đầu, họ sẽ bỏ dở công việc thực hành như vứt bỏ một gánh nặng không chịu đựng nổi. Mọi phương pháp đặc biệt đều vô dụng nếu bạn chưa thực hành một thời gian những cách thức chuẩn bị thông thường, nhưng với sự thanh lọc hóa, những khả năng mới sẽ bắt đầu xuất hiện.

Dần dần, người sinh viên sẽ đạt được tri thức, nhãn quan trở nên bén nhạy hơn, họ sẽ nhận được những rung động từ mọi phía, đáp ứng được những ảnh hưởng mà trước kia khi còn mù lòa, trì độn họ không thể đáp ứng được. Tùy theo nhân quả của quá khứ, không sớm thì muộn họ sẽ đạt được kinh nghiệm này, như một đứa bé thích thú đọc sách, sau khi vượt qua được những khó khăn trong việc học và nắm vững bảng chữ cái. Người sinh viên sẽ có kiến thức rộng mở, kiểm soát được những khả năng mà trước kia đối với họ chỉ là sự mơ ước, và triển vọng hiểu biết về vũ trụ bao la mở rộng khắp mọi hướng.

Trong việc nghiên cứu thể vía, ta có thể dễ dàng biết được nhiệm vụ của nó khi nó tách rời khỏi thể xác, và là dẫn thể chính của tâm thức. Khi quan sát một người lúc thức và lúc ngủ, ta sẽ thấy thể vía của người ấy có sự thay đổi rõ rệt. Khi thức, những hoạt động của thể vía, màu sắc thay đổi v.v...tất cả đều biểu lộ bên trong và bên ngoài viên chung quanh của thể xác. Nhưng khi người

ấy ngủ, ta thấy thể xác, phần đậm đặc và phần dĩ thái nằm lại trên giường, trong khi thể vía tách rời khỏi thể xác và bay lơ lửng bên trên.

Khi xuất ra khỏi thể xác, thể vía của một người tầm thường có hình dạng như một khối không rõ rệt, nó không thể đi xa khỏi thể xác, và nó không hữu dụng như một dẫn thể của tâm thức. Con người bên trong thể vía ấy ở vào tình trạng chiêm bao mơ màng, không quen hoạt động khi xa rời thể xác. Có thể coi như người ấy đang say ngủ, vì họ bị mất dụng cụ, tức thể xác, mà họ đã sử dụng quen thuộc. Khi ấy họ không thể tiếp nhận những ấn tượng chính xác từ cõi trung giới, hoặc diễn đạt rõ ràng những ý tưởng qua trung gian thể vía chưa được tổ chức hoàn hảo. Các trung tâm cảm giác trong thể vía người ấy có thể bị ảnh hưởng bởi những hình tư tưởng trôi qua, và họ có thể đáp ứng lại những kích thích làm khơi dậy bản chất thấp hèn. Như thế, khi ngủ thể vía của người chưa phát triển không có hoạt động chính xác nào, nó trôi lơ lửng, dật dờ trong không khí bên trên thể xác. Nếu xảy ra điều gì có khuynh hướng đẩy nó đi xa, thể xác sẽ bị đánh thức và thể vía nhanh chóng nhập trở lại thể xác.

Đối với một người đã phát triển nhiều, đã quen sinh hoạt trong thể vía ở cõi trung giới, khi thể xác ngủ, thể vía xuất ra khỏi thể xác và họ hoàn toàn thức tỉnh ở cõi trung giới. Thể vía có hình dạng rõ ràng và cơ cấu xác định, trông giống như thể xác, và con người có thể sử dụng nó như một vận cụ, dĩ nhiên là một vận cụ tiện lợi hơn thể xác. Người trong thể vía ấy hoàn toàn thức tỉnh, hoạt động tích cực hơn, chính xác hơn, thông hiểu nhiều hơn khi họ còn bị giới hạn trong thể xác. Họ có thể di chuyển tự do và rất nhanh chóng đến bất cứ nơi xa nào, mà không làm xáo trộn thể xác đang ngủ trên giường.

Nếu người ấy chưa biết cách liên kết thể vía với thể xác, và nếu có sự ngắt quãng tâm thức khi thể vía xuất ra khỏi thể xác đang ngủ, tuy họ hoàn toàn thức tỉnh và có đầy đủ ý thức ở cõi trung giới, khi trở về nhập lại thể xác, họ sẽ không thể gieo ấn tượng về những gì họ đã làm và biết được trong lúc ở cõi trung giới, vào não bộ cơ thể. Như chúng ta thường có thói quen dùng từ "thức tỉnh" để chỉ hình thức giới hạn nhất của tâm thức, trong trường hợp này tâm thức "thức tỉnh" không chia sót kinh nghiệm của nó trong cõi trung giới, không phải con người không biết, nhưng vì cơ thể vật chất quá đậm đặc, không thể nhận những ấn tượng từ họ.

Đôi khi trong lúc thức, con người có cảm giác về một sự việc nào đó đã xảy ra mà họ không nhớ được, đó có thể là cảm giác do sự hoạt động của tâm thức trong cõi trung giới khi thể vía xuất ra khỏi thể xác, dù não bộ không nhạy cảm đủ để có được trí nhớ những sự việc đã xảy ra.

Vào trường hợp khác, khi thể vía trở về thể xác, con người thành công trong việc gieo ấn tượng tạm thời lên thể phách và thể xác đậm đặc, ngay lúc thức dậy, người ấy nhớ được rõ ràng sự việc xảy ra ở cõi trung giới, nhưng sự việc bị mất đi nhanh chóng trong ký ức, không thể nhớ lại được, dù có cố gắng cũng vô ích, và mỗi lần cố nhớ lại sẽ tạo ra những rung động mạnh trong não bộ làm che lấp những rung động thanh nhẹ của cõi trung giới, làm ta càng không nhớ được. Một trường hợp khác, con người thành công trong việc gieo ấn tượng về một hiểu biết mới mẻ lên não bộ xác thân, nhưng không thể truyền đạt trí nhớ về sự kiện làm thế nào và nơi đâu mà sự hiểu biết ấy có được. Ở trường hợp này, có những ý tưởng tự nhiên nảy sinh trong đầu óc người ấy, đem lại giải đáp làm sáng tỏ vấn đề mà trước đó họ còn mù mờ, không hiểu thấu. Đó là dấu hiệu tiến bộ đáng khích lệ, cho thấy thể vía đã được tổ chức tốt và hoạt động tích cực ở cõi trung giới, dù thể xác chỉ tiếp nhận được một phần rất ít.

Một người có não bộ xác thân đáp ứng được những ấn tượng của thể vía, thì họ có giấc mơ rõ ràng, hợp lý và mạch lạc, đôi khi gây cho họ cảm giác thích thú, và cảm thấy sự việc xảy ra ở cõi trung giới sống động hơn những sự việc xảy ra lúc thức, có khi họ nhận được kiến thức hữu ích giúp họ trong cuộc sống trần gian. Đây là những giai đoạn phát triển đánh dấu sự tiến bộ và cải thiện trong cơ cấu của thể vía.

Mặt khác, có nhiều người tiến bộ thật sự và nhanh chóng trên đường tinh thần, có thể hoạt động tích cực và hữu ích trong cõi trung giới, mà không gieo ấn tượng lên não bộ khi trở về xác thân, họ không nhớ tí gì về những hoạt động mà họ đã làm trong thể vía. Tuy nhiên họ nhận thấy tâm thức ở cõi thấp càng ngày càng được soi sáng, và sự hiểu biết về những chân lý tinh thần càng rộng mở hơn. Có một sự kiện mà mọi sinh viên nên biết như một khích lệ, từ đó có thể tự tin hơn: dù trí nhớ của não bộ không ghi nhận được những kinh nghiệm siêu nhiên, nhưng khi ta càng làm việc cho tha nhân, khi ta cố gắng trở nên hữu ích cho thế gian, khi ta bền bỉ phụng sự đắc lực những Người Anh Cả

của nhân loại, chân thành chia sẻ và làm hoàn hảo phần nhỏ nhoi của ta trong công việc vĩ đại của các Ngài, năng lực thể vía chúng ta chắc chắn phát triển để chúng ta trở thành những người phụng sự hữu hiệu hơn. Dù khi thức có nhớ lại hay không, trong giấc ngủ say ta rời bỏ ngục tù xác thân để hoạt động hữu ích ở cõi trung giới, trợ giúp những người mà lúc thức ta không thể gặp, để giúp đỡ và an ủi theo cách thức mà ta không làm được trong lúc thức.

Sự tiến hóa luôn tiếp diễn ở người có cái trí trong sạch, tư tưởng thanh cao, tấm lòng luôn mong muốn phụng sự. Họ có thể làm việc nhiều năm ở cõi trung giới, mà tâm thức cõi trần không nhớ gì cả, họ sử dụng năng lực cho sự tốt lành thế giới, vượt qua khả năng mà họ có lúc bình thường. Đối với họ, khi nhân quả cho phép, họ sẽ có được tâm thức đầy đủ không gián đoạn, theo ý muốn giữa cõi trần và cõi trung giới, sẽ có cầu nối liền cho trí nhớ qua từ cõi này đến cõi kia mà không cần phải gắng sức. Như thế, sau khi người ấy hoạt động ở cõi trung giới trở về với xác thân, tâm thức không lúc nào bị gián đoạn.

Đây là điều chắc chắn mà người đi theo con đường phụng sự sẽ gặt hái được. Một ngày nào đó, họ sẽ có được tâm thức liên tục, đối với họ cuộc sống không còn là những chuỗi ngày làm việc có thể nhớ được và những đêm quên lãng, mà là một toàn thể diễn tiến liên tục. Họ để cơ thể qua một bên cho nó nghỉ ngơi, trong khi họ sử dụng thể vía để hoạt động ở cõi trung giới. Họ giữ sự nối kết không gián đoạn của tư tưởng, biết khi nào và lý do họ rời bỏ thể xác, biết sự sống bên ngoài thể xác và biết khi nào sẽ trở lại sử dụng nó. Sau nhiều năm, với tâm thức liên tục không mệt mỏi, họ sẽ biết được một cách chắc chắn về sự hiện tồn của Chân Ngã, và xác thân chỉ là một bộ y phục có thể mặc vào hay cởi ra tùy ý, nó không phải dụng cụ cần thiết của tư tưởng và sự sống. Người ấy sẽ có một cuộc sống linh hoạt hơn, tư tưởng không bị trở ngại và giới hạn bởi thể xác.

Khi đạt đến giai đoạn này, con người bắt đầu hiểu biết nhiều hơn về thế giới, trong đó có sự sống của chính họ, và thấy rõ hơn mục đích, cũng như khả năng cao cả của nhân loại. Sau khi con người có tâm thức cõi vật chất, kể đến tâm thức cõi trung giới, dần dần họ nhận thấy còn có những cấp độ tâm thức cao hơn mà con người có thể đạt được từ cấp độ này đến cấp độ khác. Con người trở nên linh hoạt trên những cõi cao, rộng rãi, sử dụng được những năng

lực mạnh mẽ hơn, và trên tất cả là họ nhận mình như một người phụng sự các Bậc Thánh Thiện trong việc trợ giúp nhân loại.

Đối với người ấy, sự quan trọng của cuộc sống cõi vật chất có một tỷ lệ hợp lý, không điều gì xảy ra ở cõi trần có thể ảnh hưởng nhiều đến họ như lúc họ chưa nhận biết có một sự sống phong phú đầy đủ hơn. Sự chết của xác thân không làm tổn hại gì cho họ, cũng như cho những người mà họ muốn giúp đỡ. Vai trò của cuộc sống trần gian chỉ như một phần rất nhỏ trong toàn thể sinh hoạt của con người. Cuộc đời không có vẻ đen tối như trước kia, vì được ánh sáng từ những vùng cao cả chiếu soi.

Trở lại việc nghiên cứu những nhiệm vụ và khả năng của thể vía, bây giờ chúng ta hãy xem qua vài hiện tượng liên quan đến nó. Những người rời bỏ thể xác trong lúc ngủ hoặc sau khi chết đều nhìn thấy được thể vía. Dĩ nhiên, một người đã quen sử dụng thể vía có thể rời bỏ xác thân bất cứ lúc nào để thăm một người khác ở xa. Nếu người được thăm viếng có nhãn thông, đã phát triển thị giác thể vía, sẽ thấy được người đến thăm trong thể vía; nếu không, người đến thăm viếng phải làm đậm đặc thể vía của mình bằng cách thu hút vào những phân tử vật chất từ môi trường chung quanh, và làm cho thể vía “hiện hình” đủ để cho người bạn có thể thấy được bằng mắt thường. Điều này giải thích nhiều trường hợp xuất hiện hình dáng của người bạn ở cách xa, hiện tượng này xảy ra rất thường hơn nhiều người tưởng, do đa số người thấy không dám kể lại vì bản tính rụt rè, dè dặt, sợ người khác chê cười cho là mê tín. Nếu con người có can đảm nói ra những gì họ thấy được, chúng ta sẽ có nhiều chứng cứ về sự hiện hình của những người mà thể xác họ ở cách xa nơi thể vía hiện ra.

Trong vài trường hợp, không có sự “hiện hình” nhưng thể vía vẫn được thấy bởi những người không có khả năng nhãn thông. Trường hợp này có thể do hệ thống thần kinh của người ấy quá căng thẳng và thể xác suy yếu, thiếu sinh lực. Sự hoạt động của hệ thần kinh tùy thuộc phần lớn vào thể phách, có thể bị kích thích quá mức, dưới những điều kiện như thể người ấy có thể tạm thời có nhãn thông.

Một thí dụ khác, trường hợp một bà mẹ quá lo lắng về đứa con đang bị bệnh nguy kịch ở nơi xứ lạ, bà có thể trở nên nhạy cảm đối với những rung

động trung giới, đặc biệt vào ban đêm, lúc sinh lực thấp nhất. Trong những điều kiện như thế, nếu đứa con cũng đang nghĩ về người mẹ, và thể xác nó đang vô ý thức, thể vía tách rời thể xác đến thăm mẹ, và người mẹ có thể thấy được đứa con. Sự thăm viếng như thế thường xảy ra khi một người vừa mới loại bỏ thể xác lúc chết. Những trường hợp này khá thông thường, đặc biệt khi người hấp hối có ý muốn mạnh mẽ gặp gỡ người rất thân thiết với họ, hoặc họ có ý muốn truyền đạt một điều gì đặc biệt mà lúc sống không thực hiện được.

Sau khi người chết bỏ thể phách và thể xác đậm đặc, ta thấy có sự thay đổi hình dạng thể vía. Trong lúc nó còn liên kết với thể xác, những trạng thái phụ của chất liệu trung giới cấu tạo nên thể vía được trộn lẫn nhau, những loại đậm đặc và loại thanh nhuyễn xuyên thấm và hòa hợp nhau. Sau khi chết, cơ cấu thể vía được tái phối trí, những phần tử chất liệu thuộc các trạng thái phụ khác nhau tách rời ra và sắp xếp lại theo thứ tự độ đậm đặc của chúng. Thể vía được sắp xếp thành từng lớp, hay trở thành một chuỗi những lớp vỏ đồng tâm, với lớp đậm đặc nhất ở ngoài cùng. Nơi đây ta lại thấy sự quan trọng của việc thanh lọc hóa thể vía trong lúc con người còn sống ở thế gian, vì sau khi chết thể vía không thể tự sắp xếp theo ý muốn. Cõi trung giới có 7 cảnh, con người sẽ bị giữ lại ở cảnh có chất liệu tạo nên lớp vỏ ngoài cùng của thể vía. Đến khi nào lớp vỏ ngoài cùng tan rã, con người sẽ lên cảnh kế tiếp, và cứ thế tiếp tục từng cảnh một.

Một người có khuynh hướng thú tính thấp hèn, thể vía họ chứa đựng nhiều loại phân tử chất liệu trung giới đậm đặc, thô kệch, như thế họ sẽ bị giữ lại ở tầng thấp nhất của cảm dục giới. Khi nào cái vỏ ngoài này chưa tan rã, con người vẫn còn bị giam hãm trong cảnh thấp này của cõi trung giới, chịu đựng nhiều phiền muộn, đau khổ nơi đó.

Khi lớp vỏ ngoài cùng tan rã, con người thoát khỏi cảnh thấp và lên cảnh cao kế tiếp của cõi trung giới. Nói đúng hơn, con người có thể tiếp cận với những rung động của chất liệu trung giới thuộc cảnh trên kế tiếp, và họ nhận thấy như được ở trong một vùng khác. Họ phải ở vùng kế tiếp này cho đến khi cái vỏ của cảnh thứ sáu tan rã, cho phép họ bước qua cảnh thứ năm. Thời gian con người phải lưu lại ở mỗi cảnh, tương đương với sức mạnh và số lượng chất liệu thuộc về cảnh đó hiện diện trong thể vía.

Thế vía càng chứa nhiều chất liệu thô kệch thuộc những cảnh thấp, con người càng bị giữ lại lâu hơn ở những cảnh cảm dục thấp. Khi con người loại bỏ những phần tử thô kệch này càng nhanh, thời gian lưu lại những cảnh này càng ngắn. Tiến trình loại bỏ này rất khó khăn và lâu dài, tuy nhiên dù những chất liệu thô kệch chưa được loại bỏ hoàn toàn, nếu trong cuộc sống thế gian con người kiên trì tập từ bỏ những dục vọng thấp hèn, chất liệu cần cho những dục vọng này diễn đạt sẽ bị hao mòn và ngưng tác động như một dần thể thích hợp của tâm thức. Trong trường hợp này, dù con người bị giữ lại một thời gian ngắn ở những cảnh thấp, họ sẽ "ngủ" yên lành trong khoảng thời gian ấy. Tâm thức người ấy ngưng tìm cách diễn đạt xuyên qua những loại chất liệu bị ngưng tác động đó, không đi xuyên qua chúng ra bên ngoài để tiếp xúc với những đối tượng được cấu tạo bằng những chất liệu tương đương với chúng ở cảnh thấp này của cõi trung giới.

Người đã thanh lọc hóa thể vía, chỉ còn giữ lại những nguyên tố thanh nhẹ của mỗi cảnh, sẽ nhanh chóng lướt qua cảm dục giới, để vào cảnh trên kế đó. Có một điểm được gọi là "điểm tới hạn" ở giữa 2 trạng thái phụ của vật chất kế tiếp nhau; ta có thể đưa nhiệt độ của nước đá đến một điểm mà chỉ cần làm tăng thêm độ nóng chút ít sẽ biến đổi nó thành chất lỏng; ta có thể làm tăng nhiệt độ của nước đến một điểm mà chỉ cần nhích độ nóng lên một chút sẽ biến đổi nó thành chất hơi. Cũng giống như vậy, ta có thể tinh luyện mỗi chất liệu của trạng thái phụ trong cõi trung giới đến một điểm rất mịn màng, khi đó chỉ cần tinh lọc thêm một ít sẽ biến đổi nó thành trạng thái cao kế tiếp. Điều này cũng có thể được áp dụng cho mỗi chất liệu trong thể vía, nếu nó được thanh lọc đến độ cuối cùng, con người sẽ lướt nhanh qua nó mà không bị ngăn trở, để đến những vùng cao hơn.

Sau khi được thanh lọc, bởi tiến trình vật chất và trí tuệ, chất liệu còn lại trong thể vía sẽ hiện diện trong thể vía mới, khi nó được tạo ra để con người sử dụng trong lần đầu thai kế tiếp. Khi con người ra khỏi cõi cảm dục để vào cõi trời chân phúc (hay cõi thượng giới), họ không thể mang theo những hình tư tưởng thuộc loại xấu ác. Chất liệu trung giới không thể hiện tồn nơi cõi thượng giới, và chất liệu cõi thượng giới không thể đáp ứng những rung động thô kệch của những tình cảm và đam mê xấu xa. Do đó, sau khi loại bỏ những mảnh vụn khỏi thể vía, con người mang theo phần còn lại, phần này trở thành mầm, hay khuynh hướng tiềm tàng, khi trở lại sẽ tìm chất dinh dưỡng hoặc lối thoát,

biểu lộ như những ham muốn và đam mê xấu ác trong cõi trung giới. Nhưng những mầm mống này ngủ yên trong suốt cuộc sống ở cõi trời chân phúc của họ.

Khi tái sinh, con người mang theo những mầm mống tiềm tàng này, và phát triển chúng. Do sự hấp dẫn từ lực, chúng thu hút những chất liệu tương ứng trong cõi trung giới để biểu lộ, và khoác vào những chất liệu trung giới phù hợp với bản chất của chúng, tạo nên thành phần của thể vía con người trong kiếp tái sinh sắp tới. Như thế trong hiện tại, chúng ta không những chỉ sống trong thể vía, mà còn đang tạo ra loại thể vía cho chúng ta dùng trong kiếp tái sinh. Đó là lý do tại sao ta cần thanh lọc tối đa thể vía hiện tại, sử dụng sự hiểu biết để bảo đảm cho sự tiến triển tương lai của chúng ta.

Tất cả những kiếp sống chúng ta được nối kết nhau, không kiếp sống nào có thể bị tách rời khỏi những kiếp sống trước và sau nó. Nói cho đúng nghĩa, chúng ta chỉ có một sự sống, trong đó cái mà chúng ta gọi là những kiếp sống, thật ra chỉ là những chuỗi ngày của một sự sống duy nhất ấy. Chúng ta không bao giờ bắt đầu một cuộc sống mới với một tờ giấy trắng, để viết nên một câu chuyện hoàn toàn mới, mà chỉ bắt đầu một chương mới, triển khai từ cốt chuyện cũ. Khi chết, chúng ta không thể vứt đi trách nhiệm nhân quả của kiếp vừa qua, cũng như khi đi ngủ chúng ta không thể xóa bỏ những món tiền mà chúng ta có trách nhiệm phải trả của ngày hôm qua. Nếu hôm nay mắc phải nợ nần, ngày mai chúng ta không thể tự do thoát khỏi trả nợ, nó sẽ theo đuổi chúng ta cho đến khi trả xong.

Con người có sự sống không gián đoạn; những kiếp sống trần gian được kết nối nhau, không tách rời. Tiến trình thanh lọc và phát triển cũng liên tục, và phải được thực hiện xuyên qua nhiều kiếp sống liên tục ở thế gian. Một lúc nào đó chúng ta phải bắt đầu công việc thanh lọc, có những lúc chúng ta cảm thấy mệt mỏi vì bản chất thấp hèn, mệt mỏi vì sự đòi hỏi thô bạo của những giác quan. Con người sẽ không còn bằng lòng phục tùng những đòi hỏi xấu, sẽ quyết định cắt đứt những giây trói buộc giam cầm họ.

Tại sao ta để cho sự trói buộc kéo dài, trong khi ta có năng lực cắt đứt nó bất cứ lúc nào? Không một bàn tay nào ngoài chúng ta có thể trói buộc chúng ta, cũng không có bàn tay nào ngoài chúng ta có thể giải thoát chúng ta. Chúng ta có quyền chọn lựa, và tự do ý chí. Vì một ngày nào đó tất cả chúng ta sẽ

đứng chung nhau trong thế giới cao cả, tại sao chúng ta không bắt đầu cắt đứt những trói buộc và đòi hỏi quyền thừa kế thiêng liêng ngay bây giờ ? Khi bắt đầu công việc đó, chúng ta cương quyết bắt bản chất thấp hèn làm tôi tớ cho phần cao cả. Nơi đây, cõi của tâm thức hồng trần, ta phải bắt đầu kiến tạo những thể thanh cao hơn, và nhận ra những khả năng cao quý hơn, chúng có đặc quyền thiêng liêng, nhưng hiện tại bị che khuất bởi “con vật” mà ta đang sống trong đó.

NHỮNG THỂ TRÍ

(The Mind Bodies)

Chúng ta đã học về thể xác và thể vía con người. Thể xác hoạt động ở cõi trần, có phần hữu hình và phần vô hình. Chúng ta đã theo dõi cách thức sinh hoạt, cũng như phân tích bản chất của sự tăng trưởng và cách thức thanh lọc hóa nó. Đối với thể vía cũng thế, chúng ta đã theo dõi những hoạt động và tăng trưởng, những hiện tượng liên hệ với sự biểu lộ của nó ở cõi trung giới, và sự thanh lọc hóa nó. Như thế, chúng ta đã có vài ý tưởng về hoạt động của con người ở 2 trong 7 cõi của vũ trụ.

Bây giờ, chúng ta có thể sang qua cõi thứ ba, thế giới của trí tuệ. Chúng ta đã biết có 3 cõi: cõi trần, cõi trung giới và cõi trí tuệ. Trái đất và hai khối cầu bao quanh nó (chỉ cõi trung giới và cõi thượng giới – LDG), như một vùng bộ ba, nơi đó con người hoạt động trong suốt những lần đầu thai ở cõi trần, và cũng nơi đó con người cư trú trong suốt những giai đoạn xen kẽ giữa sự chết (khép lại một đời sống thế gian) và sự sinh (mở ra một đời sống khác ở thế gian).

Ba khối cầu đồng tâm là trường học và là vương quốc của con người, trong đó nhân loại phát triển và đi suốt hành trình tiến hóa. Trước khi cánh cửa của sự điểm đạo được mở ra trước mặt, con người không thể vượt một cách có ý thức ra ngoài 3 thế giới này, ngoài ra không có con đường nào khác.

Vùng thứ ba này, chúng ta gọi là cõi của trí tuệ, bao gồm (tuy không giống hệt) một thế giới mà người Thông Thiên Học gọi là Cõi Trời Chân Phúc (*Devachan* or *Devaloka*), được diễn tả là nơi ở của những vị thần, vùng đất hạnh phúc và phước lành. Sở dĩ có tên Cõi Trời Chân Phúc do bản chất và tình trạng của nó, vì không điều gì gây đau khổ, phiền muộn có thể xâm nhập được vào thế giới này. Nó là một trạng thái được bảo vệ đặc biệt, không cho phép những điều xấu ác xâm nhập vào. Nó là nơi an nghỉ đầy phúc lạc, để con người có thể thanh thản đồng hóa những quả lành mang theo từ đời sống thế gian.

Để tránh nhầm lẫn, trước tiên chúng ta cần giải thích một cách tổng quát về thế giới trí tuệ. Giống như những cõi khác, có 7 cảnh trong cõi trí tuệ, nhưng đặc biệt 7 cảnh này được chia thành 2 nhóm: Nhóm thứ nhất gồm 3 cảnh trên được gọi theo danh từ kỹ thuật là vô sắc tướng (*arupa*), hay không có hình thể, do chúng rất thanh nhẹ; 4 cảnh dưới được gọi là sắc tướng (*rupa*), hay có hình thể. Do đó, tâm thức con người có hai dẫn thể để hoạt động ở cõi này, cả hai đều được gọi là thể trí. Ta sẽ xét đến trước tiên “thể trí thấp” hay hạ trí, từ ngữ này được tạm dùng cho đến khi nào có một từ ngữ khác thích hợp hơn. Đối với “thể trí cao”, hay thượng trí, còn được gọi là “nhân thể” (*causal body*), vì những lý do sẽ được làm sáng tỏ về sau. Dần dần học viên sẽ quen thuộc và phân biệt giữa Thượng Trí và Hạ trí (*Higher and Lower Manas*). Thượng Trí là nhân thể, tức thể trường tồn của Chân Ngã, hay con người thật, nó còn lại từ kiếp này qua kiếp khác. Hạ Trí, gọi tắt là Thể Trí, còn lại sau khi chết và vào Cõi Trời Chân Phúc (*Devachan*), rồi sẽ tan rã khi sự sống ở những cảnh sắc tướng của Cõi Trời Chân Phúc chấm dứt.

A. THỂ TRÍ (*The Mind Body*) – Đây là dẫn thể của tâm thức, được cấu tạo bởi chất liệu của 4 cảnh thấp cõi thượng giới. Tuy nó là dẫn thể đặc biệt của tâm thức cho phần thấp này của cõi trí, nó hoạt động dựa vào và xuyên qua thể vía cùng thể xác trong mọi sự biểu lộ, cho nên chúng ta gọi nó là “cái trí” trong tâm thức tỉnh thức bình thường của chúng ta. Thật vậy, trong suốt cuộc sống cõi trần của người chưa phát triển, nó không thể hoạt động riêng rẽ trên cõi riêng của nó như một dẫn thể độc lập của tâm thức. Khi một người sử dụng khả năng trí tuệ, họ phải khoác vào chất liệu cõi trung giới và cõi trần, trước khi có thể trở nên ý thức về hoạt động của họ. Thể trí là dẫn thể của Linh Hồn, là Chủ Thể Tư Tưởng, nó điều hợp mọi công việc. Nhưng trong giai đoạn đầu của cuộc sống, nó còn phôi thai, rời rạc và không hữu dụng, giống như trường hợp thể vía của người chưa phát triển.

Thể trí được cấu tạo bằng loại chất liệu rất hiếm và thanh nhuyển. Như ta đã biết, chất liệu cõi trung giới kém đậm đặc rất nhiều so với chất dĩ thái ở cõi trần. Chúng ta cần có ý niệm rộng rãi hơn về chất liệu, hãy nghĩ đến một chất vô hình đối với mắt thường và cả thị giác thể vía, nó thanh nhuyển đến độ không thể nhận thấy được bằng giác quan “bên trong” của con người.

Chất liệu này thuộc về cõi thứ năm trong vũ trụ đếm từ trên xuống, hoặc cõi thứ ba nếu đếm từ dưới lên. Trong chất liệu này Chân Ngã biểu lộ qua cái trí hiểu biết, cũng như ở cõi bên dưới nó (cõi trung giới) Chân Ngã biểu lộ qua cảm giác.

Phần bên ngoài của thể trí hiện diện trong hào quang có một đặc tính nổi bật, kích thước cũng như hoạt động của nó tăng trưởng từ kiếp này sang kiếp khác, tùy theo độ tăng trưởng và phát triển của chính con người. Trong khi thể xác được tái tạo ở mỗi kiếp, thay đổi tùy theo quốc gia và phái tính, nhưng kích thước gần như không thay đổi kể từ thời châu Atlantis đến ngày nay. Đối với thể vía, chúng ta thấy cơ cấu của nó được tổ chức hoàn hảo hơn khi con người phát triển nhiều hơn. Nhưng ở thể trí, có sự tăng trưởng về kích thước, nó lớn lên theo trình độ tiến hóa của con người. Khi nhìn một người còn sơ khai, chúng ta khó phân biệt thể trí của họ, nó phát triển rất ít, cần phải nhìn thật kỹ mới nhận thấy. Ở một người tiến bộ hơn, tuy chưa phát triển về tinh thần, nhưng đã mở mang những khả năng của cái trí, đã huấn luyện để phát triển những năng khiếu trí tuệ, chúng ta thấy thể trí họ rất phát triển, và tổ chức đầy đủ thành một dẫn thể. Thể trí của những người này có chu vi xác định rõ ràng, chất liệu thanh nhuận, màu sắc đẹp đẽ, rung động liên tục, linh hoạt, đầy sinh lực và diễn đạt mạnh mẽ trong thế giới của trí tuệ.

Về bản chất, nó được cấu tạo bởi chất liệu thanh nhẹ; về nhiệm vụ, nó là dẫn thể kề cận để Chân Ngã biểu lộ trí tuệ. Thể trí tăng trưởng từ kiếp này đến kiếp khác, tỉ lệ với sự phát triển của trí tuệ. Những thuộc tính và phẩm chất của nó càng ngày càng được sắp xếp xác định, và càng trở nên rõ ràng.

Khi hoạt động nối kết với thể vía và thể xác, thể trí không có hình thể và đặc điểm rõ rệt của con người. Nó có hình bầu dục, giống như quả trứng, thâm nhập vào thể xác và thể vía, và bao quanh chúng thành một bầu hào quang sáng rực, khi trí tuệ càng phát triển nó càng nở rộng hơn.

Chúng ta biết, khi cái trí con người phát triển những khả năng cao, hình trứng này trở nên rất đẹp và sáng chói. Nhãn quan trung giới không thấy được nó, nhưng người có nhãn quan cao thuộc cõi trí tuệ thấy nó rất rõ ràng. Một người bình thường ở cõi trần không thấy gì ở cõi trung giới, dù cõi này ở chung quanh ta, chỉ đến khi con người mở giác quan thể vía mới thấy được. Cũng thế, một người chỉ có những giác quan thể xác và thể vía linh hoạt sẽ không thấy gì

ở cõi trí, hoặc những hình thể cấu tạo bằng chất liệu cõi trí, dù cõi này ở mọi phía chung quanh họ, chỉ đến khi họ mở giác quan thể trí mới có thể thấy được.

Những giác quan sắc sảo thuộc về cõi trí, khác xa với những giác quan mà chúng ta quen thuộc nơi cõi trần. Thật ra từ ngữ “những giác quan” bị dùng sai, chúng ta phải nói là “giác quan”. Vì cái trí tiếp xúc với sự vật thuộc thể giới của riêng nó một cách trực tiếp lên toàn thể bề mặt, không có những cơ quan phân biệt cho sự thấy, nghe, sờ, nếm và ngửi. Ở cõi trần, chúng ta tiếp nhận mọi rung động xuyên qua những giác quan riêng biệt, còn ở cõi trí, tất cả những đặc tính này xảy ra một lượt khi xúc chạm với cái trí. Thể trí tiếp nhận tất cả cùng lúc, ngay tức khắc, và nhận ra mọi sự vật nào có thể gây ấn tượng lên nó.

Lời nói rất khó diễn đạt rõ cách thức giác quan thể trí nhận và tổng hợp những ấn tượng. Có lẽ diễn tả như sau dễ hiểu hơn: nếu một sinh viên được huấn luyện, đến cõi đó và tiếp xúc với một sinh viên khác, cái trí sẽ “nói chuyện” bằng màu sắc, âm thanh và hình dạng. Như thế toàn thể tư tưởng được truyền đi như một hình ảnh có màu sắc và âm thanh, thay vì là một mảnh vụn của tư tưởng như được diễn tả ở cõi trần bởi những biểu tượng mà chúng ta gọi là “chữ”.

Một số độc giả có nghe nói đến những quyển sách cổ, viết bởi các vị điểm đạo cao bằng ngôn ngữ của màu sắc, hay ngôn ngữ của Thần Minh, có nhiều người đệ tử biết đến loại ngôn ngữ này và sử dụng nó. Đây là “lời nói” của thể giới tư tưởng, diễn đạt bằng hình thể và màu sắc, những rung động từ một tư tưởng đơn độc tạo ra hình thể, màu sắc và âm thanh. Cái trí không coi nó là một màu sắc hay một âm thanh, mà coi nó như một tư tưởng, hay một hình thể. Tư tưởng tạo nên rung động phức tạp trong chất liệu thanh nhẹ, và diễn đạt theo nhiều cách thức bằng cách tạo nên những rung động này.

Chất liệu của cõi trí liên tục bị rung động, tạo ra những màu sắc, âm thanh và hình thể. Nếu một người tách rời khỏi thể vía và thể xác, để hoạt động trong thể trí, họ cảm thấy hoàn toàn thoát khỏi mọi giới hạn do những cơ quan cảm giác của họ, họ tiếp nhận ở mỗi điểm đối với mỗi rung động mà ở cõi thấp nó xuất hiện riêng rẽ và khác biệt.

Trong lúc thức, một người suy nghĩ và làm việc qua thể vía và thể xác, tuy nhiên tư tưởng được phát ra từ “người sản xuất tư tưởng” trong thể trí, qua thể vía trước, rồi đến thể xác. Khi suy nghĩ, chúng ta suy nghĩ bằng thể trí, nó là tác nhân của tư tưởng, tâm thức tự diễn đạt như chủ thể “Tôi”. Cái “Tôi” thật ra chỉ là ảo tưởng, nhưng nó là cái “Tôi” duy nhất mà phần đông con người biết. Khi đề cập đến tâm thức của xác thân, chúng ta nhận thấy con người không ý thức được hết những gì xảy ra trong xác thân, một phần những hoạt động của cơ thể không tùy thuộc vào con người. Con người không suy nghĩ giống như những tế bào nhỏ nhút riêng rẽ suy nghĩ, con người không chia xẻ toàn thể tâm thức của cơ thể.

Khi đề cập đến thể trí, chúng ta đến gần sự đồng hóa với con người, nó dường như là chính người ấy; “Tôi Nghĩ”, “Tôi biết” – có thể nào chúng ta hiểu phía sau sự kiện đó? Cái trí là “chủ tể” trong thể trí, dường như nó là mục đích của hầu hết chúng ta khi đi tìm Chân Ngã. Nhưng điều này chỉ đúng nếu chúng ta bị giới hạn trong tâm thức lúc thức. Chúng ta đều biết tâm thức lúc thức, cũng như những cảm giác của thể vía, chỉ là một mức độ trong cuộc hành trình của chúng ta, khi chúng ta đi tìm Chân Ngã. Những ai đã học hỏi sâu xa hơn sẽ nhận ra rằng thể trí, đến phiên nó cũng chỉ là dụng cụ của con người thật sự.

Tuy nhiên trên phương diện tư tưởng, hầu hết chúng ta không thể tách rời con người với thể trí của người ấy. Đối với chúng ta hình như cái trí là sự diễn đạt cao nhất, một dẫn thể cao nhất của con người, và là “cái ngã” cao nhất mà chúng ta có thể tiếp xúc và nhận thức được. Điều này không thể tránh được và rất tự nhiên ở trình độ tiến hóa hiện tại của con người, khi con người bắt đầu làm sống động thể trí để nó hoạt động nổi bật. Trong quá khứ, con người đã làm sống động thể xác để nó sinh hoạt như một dẫn thể của tâm thức, và trong hiện tại đang dùng nó như một thói quen. Những người chậm tiến thuộc giống dân hiện tại đang làm sống động thể vía, nhưng phần đông nhân loại đã hoàn thành một phần lớn công việc này. Thể trí của người thuộc giống dân thứ năm đang được linh hoạt, và hiện nay công việc đặc biệt mà nhân loại cần thực hiện là làm phát triển thể này.

Tư tưởng làm cho thể trí tăng trưởng, nói khác đi, tư tưởng của chúng ta là nguyên liệu để xây dựng thể trí. Do sử dụng khả năng trí tuệ, do sự phát

triển năng lực nghệ thuật và những cảm xúc cao cả, chúng ta xây dựng thể trí ngày này qua ngày khác, hằng tháng hằng năm trong những kiếp sống. Nếu không sử dụng khả năng trí tuệ, cam chịu làm nơi tiếp nhận chó không phải người sáng tạo, nếu bạn luôn luôn tiếp nhận từ bên ngoài thay vì tạo tác từ bên trong, nếu trong cuộc sống, những tư tưởng của người khác tụ tập tràn đầy trong trí bạn, nếu đó là tất cả những gì bạn biết về tư tưởng thì thể trí bạn không thể tăng trưởng. Từ đời này sang đời khác, bạn trở lại giống như lúc bạn sinh ra, từ đời này sang đời khác, bạn vẫn còn là người chưa phát triển. Vì chỉ đến khi bạn tập luyện thể trí, thường xuyên sử dụng những khả năng sáng tạo của nó, thể trí mới có thể phát triển và con người mới thật sự tiến hóa.

Ngay lúc bắt đầu nhận thức điều này, chắc bạn sẽ cố gắng thay đổi thái độ tổng quát đối với ý thức bạn trong cuộc sống hàng ngày, và bạn sẽ bắt đầu canh chừng những hoạt động của nó. Khi làm thế, bạn sẽ nhận thấy phần nhiều những ý nghĩ của bạn không thực sự là tư tưởng của chính bạn, mà chỉ là sự tiếp nhận tư tưởng của kẻ khác. Những tư tưởng đến với bạn mà bạn không biết chúng đến bằng cách nào và từ đâu, những tư tưởng ra đi mà bạn không biết chúng đi đâu. Có lẽ bạn sẽ bắt đầu cảm thấy phiền não và thất vọng, khi biết thể trí thay vì tiến hóa lên cao, nó không khác gì một trạm cho những tư tưởng đến rồi đi.

Hãy tự quán xét để thấy có bao nhiêu điều chứa đựng trong tâm thức bạn là của chính bạn, và bao nhiêu điều từ bên ngoài đưa tới. Trong ngày, thỉnh thoảng hãy ngừng lại và nhìn xem bạn đang suy nghĩ về điều gì, có lẽ bạn sẽ nhận thấy bạn đang không chủ động suy nghĩ về vấn đề nào cả, đây là một kinh nghiệm rất thường xảy ra. Hoặc bạn đang suy nghĩ một cách mơ hồ, chỉ tạo nên ấn tượng rất yếu ớt đối với bất cứ điều gì mà bạn nhớ được.

Chính sự thử nghiệm này trở thành tự ý thức hơn trước, sau khi đã thử nghiệm nhiều lần như trên, bạn bắt đầu ghi nhận những tư tưởng mà bạn tìm thấy trong trí bạn, để biết sự khác nhau như thế nào giữa tình trạng khi chúng xâm nhập vào trí bạn, cũng như khi chúng ra khỏi trí bạn, và bạn đã thêm vào điều gì trong thời gian chúng ở với bạn.

Bằng cách này, trí bạn sẽ trở nên linh hoạt và vận dụng năng lực sáng tạo của nó, và bạn có thể sử dụng khôn ngoan một số điều sáng tạo ấy. Trước hết

bạn có thể chọn những tư tưởng mà bạn cho phép chúng duy trì trong trí. Bất cứ khi nào tìm thấy trong trí một tư tưởng tốt lành, bạn hãy dừng lại với nó, nuôi dưỡng, tăng cường, làm cho nó phát triển thêm và gởi nó ra ngoài như một tác nhân hữu ích vào cõi trung giới. Khi nhận thấy có một tư tưởng xấu nảy sinh, bạn hãy nhanh chóng đẩy nó ra khỏi trí. Bây giờ bạn nhận thấy trí bạn đón nhận những tư tưởng tốt lành, hữu ích, và từ chối những tư tưởng xấu ác. Càng ngày càng có nhiều tư tưởng tốt lành, và càng ít tư tưởng xấu ác từ bên ngoài xâm nhập được vào trí bạn. Khi trí bạn chứa đầy tư tưởng tốt lành, hữu ích, nó tác động như một nam châm thu hút những tư tưởng cùng loại ở chung quanh. Nếu trí bạn không chấp nhận tư tưởng xấu ác, nó sẽ tự động đẩy lui những tư tưởng này khi chúng tiến đến gần bạn. Thể trí sẽ thu hút những tư tưởng tốt lành từ môi trường chung quanh và xua đuổi những tư tưởng xấu ác, do đó nó liên tục góp nhặt những chất liệu thanh nhẹ, tốt lành thuộc cõi trí, làm cho nó mỗi ngày càng tăng trưởng thêm.

Khi thời giờ đến, cuối cùng con người giữ bỏ thể xác và thể vía, để qua cõi trí, họ sẽ mang theo những chất liệu họ đã góp nhặt vào cõi thượng giới, mà chỉ những gì chứa đựng trong tâm thức thích hợp với vùng nó thuộc về. Con người sẽ dùng thời gian sống ở cõi trời chân phúc để đào luyện mọi chất liệu được tích trữ thành những khả năng và năng lực.

Vào cuối thời gian ở cõi trời chân phúc, thể trí sẽ trao lại cho nhân thể những đặc tính mà nó đã đào luyện, để chúng được mang vào kiếp tái sinh tới. Khi con người đầu thai, những khả năng này sẽ tự bao bọc trong chất liệu của những cảnh sắc tương thuộc cõi thượng giới, tạo nên thể trí mới cho kiếp sống sắp đến, thể trí mới này có cơ cấu và phát triển nhiều hơn thể trí kiếp trước. Những khả năng cũng sẽ biểu hiện trong thể vía và thể xác mới như "những khả năng bẩm sinh" mà đứa trẻ có được khi vào đời. Trong suốt kiếp sống hiện tại, chúng ta góp nhặt những chất liệu theo cách thức mà chúng ta đã phác họa. Trong cuộc sống ở cõi trời chân phúc, chúng ta đào luyện những chất liệu này, biến những cố gắng riêng rẽ của tư tưởng thành khả năng của tư tưởng, thành những hoạt động và năng lực trí tuệ.

Đó là sự thay đổi lớn lao được thực hiện trong suốt cuộc sống ở cõi trời chân phúc. Vì những khả năng này tùy thuộc những điều tốt lành góp nhặt trong cuộc sống ở thể gian, chúng ta không từ bỏ một cố gắng nào từ bây giờ.

Thể trí của kiếp sau tùy thuộc vào việc mà chúng ta đang làm cho thể trí hiện tại. Như thế, chúng ta thấy thời gian ở cõi trời chân phúc rất quan trọng trong sự tiến hóa của con người, nếu những sinh hoạt và thời gian ở cõi trời chân phúc bị giới hạn, phẩm chất trí tuệ mà con người mang trở lại khi tái sinh cũng bị giới hạn. Chúng ta không thể tách rời một kiếp sống này khỏi kiếp sống khác, và cũng không có phép lạ nào tạo ra một sự vật từ chỗ không có gì. Nhân quả cho chúng ta thu hoạch những gì chúng ta đã gieo, và mùa gặt ít ỏi hay phong phú tùy theo sự vun trồng của chúng ta.

Có lẽ chúng ta sẽ hiểu rõ hơn sinh hoạt tự động của thể trí, khi chúng ta xét đến bản chất của những chất liệu từ đó nó rút ra để tạo thành cơ cấu của nó. Thể trí liên kết với Trí Vũ Trụ (Universal Mind), trong chính bản chất là kho dự trữ mọi chất liệu từ đó nó rút ra. Những chất liệu này tạo ra mọi loại rung động khác nhau về phẩm chất cũng như năng lực, tùy theo cách thức chúng phối hợp. Thể trí tự động rút vào nó chất liệu từ kho chứa tổng quát, nó có thể duy trì những phối hợp đã có sẵn, vì giống như trong thể xác, những phần tử trong thể trí luôn luôn thay đổi, và những phần tử rời bỏ thể trí, để lại chỗ cho những phần tử tương tự thế vào.

Nếu một người tự thấy mình có những khuynh hướng xấu xa và muốn thay đổi, người ấy tạo nên một loạt rung động mới. Khi ấy, thể trí đã khuôn đúc để đáp ứng những rung động cũ, sẽ chống lại những rung động mới, từ đó gây ra xung đột và đau khổ. Nhưng dần dần, những phần tử cũ bị loại ra ngoài và được thay vào bởi những phần tử mới, đáp ứng với những rung động mới. Chính năng lực đáp ứng đối với những rung động mà thể trí bị thu hút từ bên ngoài, nó thay đổi chất liệu trong cơ cấu, những rung động của nó trở nên đối kháng với sự xấu ác và thu hút đối với sự tốt lành. Như thế, sự khó khăn tột đỉnh mà những cố gắng đầu tiên phải đối diện là sự chiến đấu phát xuất từ phương diện hình thức cũ của thể trí. Sự suy tưởng đúng đắn càng ngày càng dễ dàng hơn khi có sự thay đổi trong hình thức cũ của thể trí, cuối cùng là sự thành công tự phát và thú vị, theo sau thói quen mới.

Một phương pháp khác giúp cho sự phát triển thể trí là sự thực hành định trí, tức chú ý vào một điểm nhất định và giữ chặt cái trí nơi đó, không cho nó trôi dạt lang thang. Chúng ta phải tập suy tưởng vững chắc và mạch lạc, không để cho cái trí thành linh chạy rong từ việc này sang việc khác, cũng

không để lãng phí năng lượng vào những tư tưởng nhỏ nhặt. Suy nghĩ theo một đường lối lý luận liên tục là cách thực hành tốt, trong đó một tư tưởng phát triển tự nhiên từ một tư tưởng đi trước, trí chúng ta sẽ dần dần phát triển những phẩm chất thông minh làm cho sự sắp xếp tư tưởng có thứ tự và hợp lý. Vì khi cái trí làm việc theo cách thức này, tư tưởng tiếp nối tư tưởng theo một thứ tự xác định, từ đó thể trí được vững mạnh thêm, trở thành dụng cụ hữu hiệu của Chân Ngã để hoạt động ở cõi trí. Với sự định trí và phương pháp suy tưởng có hệ thống, năng lực tư tưởng sẽ phát triển, khi đó thể trí tăng trưởng rất nhanh và có hình dạng rõ rệt, xác định, vững chắc và quân bình, những cố gắng sẽ được đền bù với kết quả tiến bộ.

B. NHÂN THỂ (The Causal Body) – Đến đây, chúng ta hãy đề cập đến thể trí thứ nhì, được biết với tên đặc biệt là “nhân thể”. Sở dĩ có tên “nhân thể” vì trong đó chứa đựng tất cả những nguyên nhân, sẽ biểu hiện như những hậu quả ở những cõi thấp. Nó là “thể của Trí Tuệ”, là phương diện hình thể của chân ngã, con người thật. Nó là nơi tiếp nhận, hay chỗ chứa đựng, trong đó tất cả châu báu được gìn giữ đòi hỏi. Nó tăng trưởng tùy theo bản chất của những điều quý giá từ dưới đưa lên, càng ngày càng nhiều để bồi đắp vào cơ cấu của nó. Trong nhân thể mọi dữ kiện được đan kết vào nhau để có thể tồn tại lâu dài, và chứa đựng những mầm giống của mọi phẩm chất được mang vào kiếp tái sinh sắp tới. Như thế, những biểu lộ thấp hoàn toàn tùy thuộc vào sự tăng trưởng và phát triển của “con người này” vì đối với nó “thời giờ không bao giờ điểm”.

Như đã nói ở trên, nhân thể là phương diện hình thể của chân ngã. Nhìn vào chu kỳ hiện tại của con người, ta có thể nói chỉ đến khi có sự hiện diện của nhân thể mới có “con người” đúng nghĩa. Có thể có điện thờ làm bằng vật chất và dĩ thái, chuẩn bị cho “con người” cư trú. Có thể có những đam mê, cảm xúc và thèm khát được góp nhặt dần để tạo nên bản chất cảm dục trong thể vía. Nhưng chỉ đến khi nào sự tăng trưởng xuyên qua cõi trần và cõi trung giới đã được hoàn tất, và cho đến khi chất liệu của cõi trí bắt đầu xuất hiện bên trong những thể thấp đang tiến hóa, mới có “con người” thật sự.

Do năng lực của chân ngã chuẩn bị nơi cư trú của nó, chất liệu của cõi trí bắt đầu phát triển một cách chậm chạp, kể đó có sự tuôn xuống từ đại dương của cõi bồ đề và niết bàn, nơi đó từng ấp ủ sự tiến hóa của con người, dòng sinh

lực tuôn xuống này gặp chất trí tuệ đang tăng trưởng và khai mở, nó kết hợp và vun bón cho chất trí tuệ, ở thời điểm kết hợp này nhân thể hay cá tính được tạo ra.

Người có nhãn quan cõi cao nhận thấy phương diện hình thể của con người thật, giống như một màng mỏng của chất liệu thanh nhẹ, đánh dấu nơi con người bắt đầu sự sống riêng biệt. Tấm màng mỏng này không màu sắc bằng chất liệu thanh nhẹ là cái thể trường tồn xuyên qua toàn thể cuộc tiến hóa của con người, và tất cả những kiếp luân hồi được xâu vào sinh mệnh tuyến (*sutratma*) hay sợi chỉ bản ngã (*thread-self*). Theo định luật tự nhiên, nhân thể là nơi chứa đựng mọi thuộc tính cao quý, hài hòa, cho nên nó trường tồn. Chính nó đánh dấu sự phát triển của con người, và giai đoạn tiến hóa mà họ đạt được. Mỗi tư tưởng bác ái, vị tha, mỗi tình cảm trong sạch và cao thượng đều được đem lên làm chất liệu xây dựng nên nhân thể.

Chúng ta hãy xét cuộc sống của một người bình thường để xem có bao nhiêu điều trong cuộc sống của họ được đem lên để xây dựng nhân thể. Chúng ta hãy tưởng tượng nhân thể như một màng mỏng, mịn màng; khi con người phát triển và tiến hóa, nó càng ngày càng vững mạnh, màu sắc đẹp đẽ, linh hoạt, chiếu sáng lồng lẩy hơn, và độ lớn cũng tăng trưởng hơn.

Vào giai đoạn tiến hóa thấp, con người không có nhiều dấu hiệu về phẩm chất tinh thần, trái lại có nhiều biểu hiện đam mê, thèm khát. Họ mong muốn và chú trọng trong việc tìm kiếm những cảm giác. Dường như sự sống bên trong con người đưa ra một ít chất liệu thanh nhẹ trong cơ cấu của nó, từ đó được góp nhặt để tạo ra thể trí. Thể trí đưa một phần của chính nó vào cõi trung giới, để tiếp xúc với thể vía và trở nên liên kết với thể vía, như thế cầu nối được thành lập giữa thể vía và thể trí.

Con người gởi tư tưởng xuống xuyên qua cầu nối này, vào thế giới của cảm giác, đam mê thú tính, khi đó tư tưởng trộn lẫn với mọi cảm xúc và đam mê thú tính này. Như vậy thể trí trở nên vướng mắc vào thể vía, gắn bó vào thể vía, cho đến lúc chết cũng khó tách rời ra.

Nếu trong cuộc sống trần gian, một người có tư tưởng vị tha, có lòng phụng sự những người họ thương mến, có vài hành động hy sinh để giúp đỡ bạn bè, người ấy sẽ tạo nên vài tính tốt có thể tồn tại lâu dài, có bản chất thuộc

cõi cao cả. Những đặc tính này có thể được mang lên và trở thành chất liệu của nhân thể, làm cho nó đẹp đẽ và màu sắc tươi tốt hơn. Có lẽ trong suốt kiếp sống một người bình thường, chỉ có rất ít những điều có thể cung cấp như “thực phẩm” cho sự phát triển con người thật. Như thế, sự phát triển rất chậm chạp vì những khuynh hướng xấu ác do vô minh tạo ra và lớn mạnh do sự lặp đi lặp lại, mầm mống của những khuynh hướng này thu rút vào trạng thái tiềm ẩn nơi thể vía, đến lúc thể vía tan rã, chúng sẽ phân tán trong cõi trung giới. Những khuynh hướng xấu ác này cũng rút vào nằm tiềm ẩn trong thể trí, nhưng ở cõi trời chân phúc không có chất liệu cho chúng biểu lộ. Khi đến lượt thể trí tan rã, chúng rút vào nhân thể và vẫn nằm tiềm ẩn ở đó. Những khuynh hướng này sẽ được biểu lộ ra ngoài vào lúc linh hồn đầu thai trở lại thế gian, khi đến cõi trung giới chúng tái xuất hiện như những khuynh hướng xấu ác mang theo từ quá khứ.

Như thế, nhân thể có thể được xem như kho chứa những điều xấu ác cũng như điều tốt lành, tức tất cả những gì còn lại sau khi những thể thấp đã tan rã. Nhưng điều tốt lành được bổ xung vào cơ cấu của nhân thể và giúp nó tăng trưởng, trong khi điều xấu ác vẫn ở trạng thái tiềm ẩn và duy trì như những mầm giống, ngoại trừ trường hợp được ghi nhận sau đây.

Trong cuộc sống, nếu con người chủ tâm suy tưởng để hoạch định công việc xấu ác, điều này sẽ gây tổn thương nhiều hơn cho nhân thể, thay vì chỉ nằm ở trạng thái tiềm ẩn trong nhân thể như mầm giống gây đau khổ và tội lỗi tương lai. Tư tưởng xấu ác không giúp cho sự tăng trưởng của con người thật, hơn nữa khi nó tinh tế và bền bỉ, nó sẽ làm mất đi một phần bản tính con người. Nếu một người duy trì mãi một tật xấu, tiếp tục theo đuổi việc ác, thể trí sẽ vướng mắc chặt chẽ vào thể vía cho đến nỗi sau khi chết nó không thể hoàn toàn giải thoát ra khỏi thể vía, và một phần cơ cấu của nó bị xé rời khỏi nó. Đến khi thể vía tan rã, phần thể trí bị vướng mắc này sẽ được trả trở lại vào cõi trí và coi như người ấy bị mất phần này vĩnh viễn. Nếu chúng ta nghĩ đến hình ảnh nhân thể con người như một màng mỏng hay bong bóng, nó sẽ bị mỏng đi do nếp sống đồi bại của con người, không những sự phát triển bị chậm lại, mà còn gây khó khăn trong việc kiến tạo. Khả năng tăng trưởng của nhân thể bị ảnh hưởng, không thể phát triển thêm mà còn có thể bị hao mòn phần nào. Trong trường hợp bình thường, sự thiệt hại cho nhân thể chỉ giới hạn như thế.

Đối với một Linh Hồn đã vững mạnh về phương diện trí tuệ lẫn ý chí, cùng lúc với sự phát triển lòng vị tha và tình thương, nếu nó tự thu rút về trung tâm riêng của chính nó, thay vì rộng mở, nó sẽ tạo ra một bức tường ích kỷ chung quanh nó, và dành năng lực phát triển cho cái “Tôi” thay vì cho tất cả nhân loại. Trường hợp này được ám chỉ trong nhiều kinh sách thế giới, nó rất nguy hiểm vì sự ác ăn sâu vào tận gốc rễ, do Linh Hồn tự ý thức sắp xếp chống lại Luật Trời và sự tiến hóa.

Trong trường hợp này, chính nhân thể trên cõi trí có những rung động thuộc trí tuệ và ý chí, nhưng cả hai đặc tính này đều đưa đến mục đích ích kỷ, khi đó nó sẽ mất đi đặc tính sáng chói rực rỡ, và màu sắc của nó trở nên tối tăm.

Điều tệ hại này không xảy ra cho những Linh Hồn chưa phát triển, có những đam mê và lầm lỗi bình thường của cái trí, mà chỉ ảnh hưởng đến những Linh Hồn đã phát triển cao, và đã đạt được năng lực mạnh mẽ thuộc cõi trí tuệ. Như thế, chính sự tham vọng, tự đắc và quyền năng của trí tuệ được sử dụng cho những mục đích ích kỷ, nguy hiểm hơn nhiều, và gây nhiều hậu quả tai hại hơn những sai lầm thuộc bản chất thấp, vì thế có câu: “người Do Thái Giáo nghiêm khắc” thường cách xa “Cõi Trời” hơn “người chủ quán rượu và người tội lỗi”.

Những người bàng môn tả đạo thường phát triển theo con đường này, họ chiến thắng đam mê và dục vọng, phát triển ý chí và những quyền năng trí tuệ cao, không phải để tự nguyện hiến dâng như một năng lực trợ giúp cho sự tiến hóa của toàn thể, mà để tóm thu tất cả về cho họ, và giữ chặt chứ không chia sẻ. Với những tính chất này, họ phân cách và chống lại sự kết hợp, họ cố gắng làm chậm sự tiến hóa thay vì thúc đẩy nó. Họ phát ra những rung động bất hòa thay vì hòa hợp với toàn thể, điều này làm phương hại đến Linh Hồn, vì họ mất hết cơ hội tiến hóa.

Khi bắt đầu hiểu biết một phần nào về nhân thể, chúng ta coi sự tiến hóa như mục đích xác định trong đời sống chúng ta. Chúng ta phải cố gắng suy tưởng một cách không ích kỷ để làm cho nhân thể tăng trưởng và linh hoạt. Con người tiến hóa từ đời này qua đời khác, từ thế kỷ này qua thế kỷ khác, từ thiên niên kỷ này qua thiên niên kỷ khác. Chúng ta có thể cố ý thúc đẩy sự tiến hóa này bằng cách làm việc hòa điệu với ý chí thiêng liêng, và thực hành mục

đích của kiếp sống chúng ta. Khi được đan vào cấu trúc của nhân thể, không có điều tốt nào sẽ bị mất đi, không điều gì bị tan biến, vì đây là con người thật sự, sống vĩnh viễn.

Chúng ta vừa nhận thấy theo luật tiến hóa, mọi điều xấu ác trong nhất thời dù mạnh mẽ đến đâu, đều mang trong nó mầm mống tự hủy diệt, trong khi mọi điều tốt lành đều có trong nó hạt giống bất tử. Điều bí nhiệm nằm trong sự kiện là mọi điều xấu ác thì không hòa điệu, và tự nó chống lại luật vũ trụ; cho nên không sớm thì muộn cũng bị luật vũ trụ chống lại, phá vỡ và nghiền nát nó thành tro bụi. Trái lại, mọi điều tốt lành, hòa điệu với luật, được trợ lực bởi luật, trở thành một thành phần của dòng tiến hóa, và như thế “không phải chính chúng ta làm điều đúng, mà là thiên nhiên làm”, do đó nó không thể nào mất, không bao giờ bị hủy diệt.

Đến đây chúng ta thấy không phải con người chỉ hy vọng suông, mà chắc chắn sẽ đạt được chiến thắng cuối cùng. Sự phát triển có thể chậm chạp nhưng vững mạnh, con đường có thể dài đằng đẵng, nhưng sẽ có đoạn cuối. Cá tính hay Chân Ngã chúng ta đang tiến hóa, không thể bị hủy diệt. Do ngu dốt, con người làm cho sự tiến hóa bị chậm trễ, tuy nhiên, những gì mà chúng ta góp phần vào sự tiến hóa, dù nhỏ nhất, sẽ tồn tại vĩnh viễn, và là sở hữu của chúng ta qua mọi thời đại tương lai.

NHỮNG DẪN THỂ KHÁC

(Other Vehicles)

Chúng ta có thể đi một bước xa hơn, nhưng khi làm thế, chúng ta phải vào một vùng rất cao cả, gần như ngoài tầm con đường chúng ta, dù trong sự tưởng tượng. Vì nhân thể không phải một thể cao nhất, và Chân Ngã không phải Thượng Trí (*Manas*), mà là thượng trí kết hợp và thâm nhập trong Bồ Đề (*Buddhi*). Đây là kết quả sự tiến hóa của nhân loại, điểm cuối cùng của bánh xe luân hồi sinh tử.

Bên trên cõi thượng giới mà chúng ta đã nói đến, còn có một cõi cao hơn, đôi khi được gọi là cõi của trạng thái tâm thức tinh thần cao siêu (*Turiya*) hay cõi của Tuệ Giác (*Buddhi*). Ở cõi này, dẫn thể của tâm thức là thể tinh thần, còn được gọi là thể bồ đề hay thể phúc lạc (*anandamayakosa*), mà người tu sĩ thiên định có thể thâm nhập vào, và trong đó họ nếm mùi phúc lạc vĩnh cửu của thể giới huy hoàng. Ở trạng thái này, thiên gia nhận ra trong tâm thức chính mình sự đồng nhất với tất cả, điều này trở thành một sự kiện của kinh nghiệm, chứ không chỉ là một niềm tin thông minh.

Đối với người đã phát triển năng lực, minh triết và tình thương cao thượng, sẽ có ngày họ bước qua một cửa lớn, đánh dấu một giai đoạn nổi bật trên đường tiến hóa, đó là cánh cửa của sự điểm đạo. Người đạo đồ được Đức Thầy hướng dẫn đi xuyên qua khỏi cửa và tiến lên lần đầu tiên vào thể bồ đề, để có được kinh nghiệm về sự đồng nhất hiện tồn giữa những chia rẽ đa dạng của thể giới vật chất. Người đạo đồ cũng nhận thấy sự đồng nhất hiện hữu giữa những chia rẽ đa dạng nơi cõi trung giới và ngay cả cõi trí. Khi vượt lên khỏi những cõi thấp, người đạo đồ khoác vào thể bồ đề, lần đầu tiên có kinh nghiệm về sự đồng nhất và nhận thấy sự chia rẽ chỉ thuộc vào 3 cõi thấp. Họ cảm thấy là một với tất cả, mà tâm thức của chính họ không bị mất; tâm thức họ có thể bành trướng và bao gồm tâm thức mọi người, đứng ra nó trở thành một với những tâm thức khác. Đây là sự hợp nhất mà sau đó con người luôn luôn khao khát có trở lại, sự hợp nhất họ đã cảm nhận rất thật, mà ở những cõi thấp không thể nào có được dù hết sức cố gắng. Kinh nghiệm này vượt quá những giấc mơ cao tột của họ, và họ nhận thấy tất cả nhân loại là một với Bản Ngã thâm sâu nhất của họ.

A. Những thể tạm thời – Khi nói đến những thể của con người, chúng ta không thể không đề cập đến vài thể khác có tính chất tạm thời, đúng ra ta có thể gọi chúng là các thể nhân tạo. Khi xuất ra khỏi thể xác, một người có thể sử dụng thể vía, và cho đến khi nào họ còn hoạt động trong thể vía, họ còn bị giới hạn ở cõi trung giới. Tuy nhiên, nếu họ có thể sử dụng được thể trí (Lower Manas hay hạ trí) để vào vùng trí tuệ, từ vùng này họ có thể qua cõi trung giới và cõi trần mà không bị ngăn trở. Cái thể được sử dụng ở đây thường được gọi là “thể ảo ảnh” (*mayavi rupa*), có thể nói đây là thể trí được tái sắp xếp để hoạt động riêng biệt.

Người ấy đã tạo ra một chân dung của chính họ theo khuôn mẫu thể trí họ, trau chuốt nó theo hình ảnh mà họ muốn. Trong cái thể nhân tạo tạm thời này, họ tự do đi xuyên qua ba cõi theo ý muốn, vượt trên những giới hạn của nhân loại bình thường. Đây là thể nhân tạo thường được nói đến trong những sách Thông Thiên Học, trong thể này một người có thể du hành từ nơi này đến nơi khác, họ cũng có thể đi qua cõi trí tuệ để học hỏi những chân lý mới, góp nhặt kinh nghiệm, và đem những điều quý báu vừa góp nhặt được về cho tâm thức lúc thức.

Lợi điểm trong việc sử dụng thể cao này là nó không bị nhầm lẫn và mê hoặc ở cõi trung giới như đối với thể vía. Những giác quan thể vía không được huấn luyện thường đưa đến lầm lạc, cần phải có nhiều kinh nghiệm ở cõi trung giới mới có thể đưa ra những tường trình đáng tin cậy. Nhưng đối với thể trí nhân tạo tạm thời, sẽ không có sự nhầm lẫn, nó thấy với một nhãn quan đúng đắn, nghe với một nhĩ quan trung thực. Những mê hoặc ở cõi trung giới không chế ngự được nó, những ảo ảnh không làm nó nhầm lẫn, cho nên người được huấn luyện để đi khảo sát thích sử dụng thể trí nhân tạo này, họ có thể tạo ra khi cần đến và bỏ đi khi công việc đã hoàn tất.

Có những thể tạm thời khác cũng được gọi là “thể ảo ảnh” (*mayavi rupa*), nhưng tốt hơn chúng ta nên giới hạn từ ngữ này cho thể trí tạm thời vừa nói đến ở trên. Một người có thể xuất hiện ở một nơi cách xa thể xác, thật ra đó chính là hình tư tưởng, chứ không phải một dẫn thể của tâm thức, đó là tư tưởng khoắc vào tinh hoa chất của cõi trung giới. Theo qui tắc, những thể này chỉ là dẫn thể của vài tư tưởng hoặc ý muốn đặc biệt, chúng cho thấy không có ý thức nào khác ngoài những tư tưởng ấy, ta chỉ đề cập lướt qua về chúng.

B. *Hào quang con người* – Đến đây chúng ta cần tìm hiểu về hào quang con người, theo ý nghĩa đầy đủ, thật sự nó là gì? Nó chính là người ấy, biểu lộ một lượt trên 4 cõi của tâm thức, năng lực hoạt động ở mỗi cõi tùy theo trình độ phát triển của con người. Nó là sự kết tập những thể, hay những dẫn thể của tâm thức, nó thuộc phương diện hình thể của con người. Trước hết và quan trọng hơn hết là thể tinh thần (spiritual body), mà những người đã điếm đạo có thể nhận thấy, qua thể này ngọn lửa sống động từ linh thể chiếu rọi, nó là sự biểu lộ của con người trên cõi bồ đề. Kế đến là nhân thể (causal body), biểu lộ ở nơi cao nhất của cõi trí, vùng vô sắc tướng của cõi thượng giới, nơi cư trú của cá tính. Sau đó đến thể trí, thuộc về những cảnh thấp của cõi thượng giới. Kế tiếp theo thứ tự là thể vía, thể phách và thể xác đậm đặc, mỗi thể được tạo nên bởi chất liệu thuộc vùng riêng của nó, và biểu lộ đặc tính con người khi họ ở trong mỗi cảnh ấy.

Khi sinh viên nhìn một người, họ thấy tất cả các thể tạo nên con người riêng rẽ nhau, vì chúng có mức độ vật chất khác nhau, đánh dấu giai đoạn phát triển mà họ đã đạt được. Khi phát triển nhãn quan cao hơn, sinh viên sẽ thấy sự hoạt động đầy đủ trong mỗi thể của con người.

Họ thấy thể xác giống như một khối kết tinh đậm đặc trong trung tâm những thể khác, những thể khác thẩm nhập thể xác và lộ ra bên ngoài chung quanh nó, tức thể xác là thể nhỏ nhất. Kế đến là thể vía, cho thấy trạng thái của bản chất cảm dục, bản chất này chiếm một phần lớn thể vía người bình thường, đây những đam mê, thèm khát và cảm xúc thấp hèn. Tùy theo sự trong sạch nhiều hay ít mà cơ cấu và màu sắc thay đổi: từ thô sơ đến mịn màng, từ đen tối đến trong sáng; ở con người tiến hóa cao, thể vía rất thanh nhẹ, tinh tế. Kế đến là thể trí, nó vẫn còn kém phát triển ở phần đông nhân loại, vẻ đẹp và màu sắc của nó thay đổi tùy theo trình độ đạo đức và trí tuệ của con người. Kế đến là nhân thể, rất khó nhận thấy ở hầu hết người bình thường, phải xem xét rất cẩn thận mới có thể thấy được, nó phát triển rất ít, giống như một màng mỏng manh, màu sắc lợt lạt, hoạt động rất yếu ớt. Nhưng khi nhìn vào một linh hồn tiến hóa cao, một hình ảnh con người tốt đẹp đập vào mắt ta, ánh sáng rực rỡ, màu sắc huy hoàng thanh nhã cho thấy những sắc thái rất tinh khiết và đẹp đẽ, khác với màu sắc ở những cõi thấp, ngoài ra có những màu sắc chỉ hiện hữu ở cõi cao cho thấy sự tăng trưởng về phẩm chất và năng lực của con người.

Người có phước lành, may mắn được thấy một trong những vị cao cả xuất hiện như một hình thể sống động, hùng vĩ, với màu sắc sáng chói huy hoàng, đẹp không thể tả, và lộng lẫy ngoài sức tưởng tượng. Trong tương lai, đến một ngày nào đó tất cả chúng ta sẽ trở nên giống như các Ngài, vì sự toàn thiện mà các Ngài có đang ở trạng thái tiềm ẩn trong mọi người chúng ta.

Có một điểm thực hành về vấn đề hào quang cần được ghi nhận sau đây. Ta có thể tự bảo vệ một cách hiệu quả chống lại sự xâm nhập của những tư tưởng bên ngoài, bằng cách dùng chất liệu hào quang để tạo nên một bức tường hình cầu chung quanh ta. Hào quang đáp ứng rất dễ dàng đối với xung động của tư tưởng, với sự cố gắng tưởng tượng, ta hình dung viên bên ngoài nó đông đặc lại thành một lớp vỏ, như thế ta tạo nên một bức tường bảo vệ chung quanh ta. Lớp vỏ này sẽ ngăn cản sự xâm nhập của những tư tưởng trôi dạt đây đấy trong cõi trung giới, không cho chúng quấy rầy như chúng thường làm đối với cái trí không được huấn luyện. Đôi khi ta cảm thấy sinh lực bị kiệt quệ, đặc biệt khi ta tiếp xúc với người hút sinh lực những kẻ kề cận một cách vô ý thức, điều này có thể được ngăn ngừa bằng cách tạo nên lớp vỏ bảo vệ; đối với bất cứ người nào nhạy cảm, và người nào bị kiệt quệ sinh lực vì nguyên nhân kể trên, cần tạo lớp vỏ bảo vệ này. Đây là quyền năng tư tưởng tác dụng lên chất liệu thanh nhẹ để tạo nên lớp vỏ bao bọc chung quanh bạn.

Chúng ta nhận thấy những người chung quanh ta ở vào những trình độ phát triển khác nhau, các thể của họ cho thấy họ ở vào thời điểm nào trên đường tiến hóa. Hào quang cho thấy bản chất đúng thật của con người, chúng ta tô đắp thêm vào nó khi sự sống thực của chúng ta tăng trưởng, chúng ta thanh lọc hóa nó khi những kiếp sống của chúng ta trong sạch, cao quý, chúng ta đan vào nó những phẩm chất càng ngày càng cao hơn.

Đề cập về sự sống, có một triết lý nào khác đây hy vọng, đây sức mạnh và đây niềm vui hơn triết lý này không? Nhìn khắp nhân loại bằng mắt trần, ta thấy toàn sự suy đồi, đau khổ, vô vọng. Nhưng khi quan sát bằng nhãn quan cao hơn, ta thấy nhân loại xuất hiện dưới một phương diện hoàn toàn khác. Thật ra ta vẫn thấy sự đau khổ và suy đồi, nhưng ta biết rằng chúng chỉ tạm thời, chúng thuộc về giai đoạn non trẻ của nhân loại, và nhân loại sẽ vượt qua nó. Ta chưa thấy được triển vọng cao cả ở những người còn thấp kém, dã man, nhưng với thời gian họ sẽ tiến bộ.

Đây là thông điệp của hy vọng mà Minh Triết Thiêng Liêng mang đến cho thế giới tây phương, một thông điệp của sự giải phóng thế giới khỏi mọi thống khổ, không phải trong giấc mơ mà trên thực tế, không phải chỉ là hy vọng suông mà là sự xác quyết. Trong cuộc sống, mỗi người đang cố gắng phát triển khả năng nhận thức mới và áp dụng thông điệp. Những quả đầu tiên đang xuất hiện khắp mọi nơi, sẽ có ngày toàn thể thế giới gặt hái những trái chín và sẵn sàng hoàn thành mục đích mà Thượng Đế đã đề ra.

CON NGƯỜI

(The man)

Đến đây chúng ta để sang một bên sự nghiên cứu về những dẫn thể của tâm thức, và bắt đầu xem xét chính con người, tâm thức tác động lên những thể. Có nghĩa là chúng ta không chú trọng đến những thể mà chú trọng đến “thực thể” tác động bên trong những thể. Khi đề cập đến “con người”, tôi muốn nói đến “cá nhân” tiếp tục đi qua từ đời sống này đến đời sống khác. Con người vào những thể rồi lại rời bỏ chúng, và cứ thế lặp đi lặp lại, nó tăng trưởng chậm chạp theo thời gian, phát triển bằng cách góp nhặt và đồng hóa những kinh nghiệm, nó tồn tại trên vùng cao của cõi trí tuệ. “Con người” này là chủ đề chúng ta nghiên cứu, nó xuống và sinh hoạt trong 3 cõi mà chúng ta đã biết: cõi vật chất, cõi tình cảm và cõi trí tuệ.

Con người bắt đầu kinh nghiệm bằng cách phát triển ý thức bản ngã ở cõi vật chất. Nơi đây xuất hiện cái chúng ta gọi là “tâm thức thức tỉnh”, mà mọi người đều quen thuộc, nó làm việc xuyên qua não bộ và hệ thần kinh. Nhờ nó, chúng ta suy luận theo đường lối thông thường, nhờ nó chúng ta nhớ được những sự việc quá khứ thuộc kiếp hiện tại, và xét đoán những công việc trong đời sống.

Tất cả những khả năng tinh thần của ta là kết quả do công trình của “con người” xuyên qua những giai đoạn trong cuộc hành trình đã qua. Khi con người phát triển, tiến bộ từ đời này qua đời khác, ý thức bản ngã trở nên càng ngày càng mạnh mẽ, tích cực và sống động hơn.

Chúng ta thấy ở người hoàn toàn chưa phát triển, hoạt động trí tuệ của ý thức bản ngã có phẩm chất rất kém và số lượng rất giới hạn. Họ đang làm việc trong xác thân xuyên qua não bộ của thể xác đậm đặc và dĩ thái. Hệ thần kinh hữu hình và vô hình hoạt động nhưng rất vụng về. Nhận thức chưa được đúng đắn và trí tuệ rất thô sơ. Họ có một vài hoạt động trí tuệ thuộc loại ấu trĩ. Trí họ bận rộn với những sự vật nhỏ mọn, vui thích bởi những chuyện nhỏ nhặt. Những điều thu hút sự chú ý của họ có đặc tính vụn vặt. Họ thích ngồi bên cửa sổ nhìn ra ngoài đường phố bận rộn, ngắm nhìn và nhận xét những bộ hành và xe cộ đi qua. Họ vui thích há hê nếu thấy một người ăn mặc đàng hoàng bị trượt té vào vũng nước, hay bị chiếc xe chạy qua tạt nước tung toé đầy

người. Trong chính họ không có nhiều điều bận bịu để họ phải chú ý, do đó trí họ luôn luôn chạy ra bên ngoài để có được cảm giác đang sống. Đó là một trong những đặc tính chính, thuộc vào giai đoạn thấp của sự phát triển trí tuệ, và con người luôn tìm kiếm những cảm giác thô bạo. Trong giai đoạn này, con người làm việc ở cấp độ thể xác và thể phách, sắp xếp chúng theo thứ tự để có thể đóng vai trò những dẫn thể của tâm thức. Con người cần bảo đảm rằng họ đang cảm nhận và học hỏi để phân biệt sự vật từ những cảm giác mạnh bạo và sống động.

Đây là một giai đoạn phát triển cần thiết, dù chỉ là sơ cấp, nếu không có giai đoạn này, con người sẽ tiếp tục bị nhầm lẫn giữa tiến trình bên trong và bên ngoài dẫn thể của họ. Họ phải học hỏi những mẫu tự của cái ngã và cái phi ngã bằng cách phân biệt giữa những vật thể gây va chạm và những cảm giác tạo ra bởi những va chạm đó, nói cách khác, giữa tác nhân kích thích và cảm giác.

Ta thường thấy những hạng người thấp nhất thuộc giai đoạn này, tụ tập ở những góc đường, lang thang lười biếng đứng dựa vào vách tường, thỉnh thoảng thốt ra những nhận xét đột ngột rồi cười sằng sặc, hoặc tự nhiên phá lên cười một cách trống rỗng. Nếu có thể nhìn bên trong não bộ của họ, ta sẽ thấy họ đang nhận những ấn tượng mờ mờ từ những vật thể đi qua trước mặt, mối liên kết giữa những ấn tượng này và những ấn tượng tương tự rất lỏng lẻo. Những ấn tượng chất chứa giống một đồng sỏi đá, hơn là một bức tranh ghép từng mảnh một cách khéo léo.

Để nghiên cứu cách thức não bộ thể xác và thể phách trở thành những dẫn thể của tâm thức, chúng ta trở lại sự phát triển đầu tiên của "ngã thức" (I-ness) hay (*ahamkara*), một giai đoạn được thấy ở những động vật thấp. Những rung động gây nên bởi sự va chạm từ sự vật bên ngoài được tạo ra trong não bộ, từ đó truyền vào thể vía, và tâm thức cảm nhận chúng như những cảm giác, trước khi có mối liên kết giữa những cảm giác này với sự vật gây nên chúng, mối liên kết này là một tác động xác định của trí tuệ, hay một sự nhận thức.

Khi bắt đầu có nhận thức, tâm thức sử dụng não bộ xác thân và thể phách như một dẫn thể cho chính nó, do phương tiện từ đó nó thu thập được

kiến thức từ thế giới bên ngoài. Nhân loại đã vượt qua giai đoạn này từ lâu, nhưng chúng ta có thể thấy nó lặp lại một lúc ngắn khi tâm thức tiếp nhận một não bộ mới lúc tái sinh. Đứa trẻ bắt đầu “ghi nhận”, tức liên hệ một cảm giác xảy ra trong nó, với một ấn tượng được tạo ra trên lớp vỏ mới, hay dẫn thể của nó bởi một sự vật bên ngoài, và như thế nó “nhận ra” sự vật.

Sau một thời gian, sự nhận thức một vật bên ngoài không còn cần thiết để tạo ra hình ảnh trong tâm thức, nó có thể tự hồi nhớ dáng vẻ của vật, khi nó không tiếp xúc với vật bằng giác quan. Sự nhận thức bằng trí nhớ như thế là một ý tưởng, một khái niệm, một tâm ảnh, chúng tích tụ thành nơi chứa để tâm thức góp nhặt từ thế giới bên ngoài. Giai đoạn đầu của tác động này là sự sắp xếp những ý tưởng, mở đầu cho khả năng “suy luận”.

Khả năng suy luận bắt đầu bằng sự so sánh những ý tưởng với nhau, kể đó suy ra sự liên hệ giữa chúng do sự xảy ra đồng thời hay nối tiếp nhau của hai hay nhiều sự việc từ lúc này đến lúc khác. Trong tiến trình này, tâm thức thu về bên trong chính nó, mang theo những ý tưởng mà nó đã nhận thức xong. Tâm thức tiếp tục thêm vào những ý tưởng này vài điều của chính nó, khi ấy nó suy ra một chuỗi nối tiếp nhau, sự việc này liên hệ đến sự việc kia như nguyên nhân và hiệu quả. Sau khi đã suy ra một chuỗi sự kiện nối tiếp nhau, nó bắt đầu rút ra kết luận, ngay cả tiên đoán những sự việc sẽ xảy ra trong tương lai. Như thế, khi có sự nhận thức về “nguyên nhân” xuất hiện, nhận thức về “hiệu quả” được chờ đợi xảy ra theo sau.

Một lần nữa, khi so sánh những ý tưởng, tâm thức nhận thấy có nhiều ý tưởng chứa một hay nhiều yếu tố giống nhau, trong khi phần còn lại khác nhau, nó bèn rút ra những đặc tính chung và xếp chúng lại thành một loại. Kể đến nó sắp xếp những sự vật có đặc tính chung, và bao gồm chúng vào cùng một loại. Bằng cách này, nó dần dần sắp xếp vào một hệ thống có thứ tự những hỗn tạp của sự nhận thức, từ đó nó bắt đầu công việc trí tuệ, và suy luận ra định luật từ sự nối tiếp có thứ tự của những hiện tượng và loại sự vật mà nó tìm thấy trong thiên nhiên. Tất cả những điều này là công việc của tâm thức bên trong và xuyên qua não bộ xác thân, nhưng chúng ta nhận thấy não bộ không thể thực thi một số công việc, mà chúng ta sẽ bàn đến về sau.

Não bộ chỉ tiếp nhận những rung động, tâm thức tác động trong thể vía, biến đổi những rung động này thành cảm giác. Trong thể trí, cảm giác được

biến đổi thành nhận thức, và tiếp tục sắp xếp những hỗn tạp thành một hệ thống có thứ tự.

Thêm vào đó, hoạt động của tâm thức được soi sáng từ bên trên, với những tư tưởng không đến từ vật chất cõi trần, mà những tư tưởng này được phản ánh trực tiếp từ Trí Vũ Trụ. "Đại luật của tư tưởng" điều khiển mọi suy nghĩ, và chính tác động của sự suy nghĩ cho thấy sự hiện tồn trước kia của tư tưởng. Sự suy nghĩ được thực hiện bởi tư tưởng, và bên dưới tư tưởng, con người không thể suy nghĩ nếu không có tư tưởng.

Mọi cố gắng trước kia của tâm thức để tác động trong thể xác đều mắc phải nhiều lỗi lầm, do sự nhận thức không hoàn hảo và sự suy luận sai lạc. Sự suy luận vội vàng và sự tổng hợp từ kinh nghiệm giới hạn, làm sai lạc nhiều kết luận được đưa ra. Do đó có một số qui tắc lý luận được đưa ra để rèn luyện khả năng suy tưởng và để tránh những lý lẽ sai trái thường có. Dù không được hoàn hảo, tuy nhiên con người vẫn cố gắng suy luận, đó là một dấu hiệu rõ rệt của sự phát triển, vì nó cho thấy con người đang thêm vài điều của chính họ vào những dữ kiện đến từ bên ngoài.

Công việc thu thập những chất liệu do xác thân thực hiện. Khi cái trí liên kết 2 nhận thức với nhau, nó cũng tạo nên một sự liên kết giữa những rung động từ đó nảy sinh sự nhận thức, đồng thời nó cũng gây nên những rung động tương ứng trong não bộ. Vì khi thể trí hoạt động, nó tác động trên thể vía, rồi đến thể dĩ thái và thể xác đậm đặc, làm cho chất thần kinh của thể xác rung động bởi những xung động truyền qua nó. Chính tác động này cho thấy như có sự phát ra điện lực, và những dòng từ trường hoạt động giữa những phân tử và những nhóm phân tử, gây nên những liên hệ rất phức tạp. Những tác động này để lại "lối mòn thần kinh", dọc theo đó một dòng từ điện khác sẽ chạy dễ dàng hơn. Nếu một nhóm phân tử có liên quan đến một rung động, được tâm thức làm cho hoạt động trở lại, tái lập ý tưởng đã được ghi ấn tượng lên chúng, sự xáo trộn được tạo ra sẵn sàng chạy dọc theo lối mòn được thành lập giữa nó và một nhóm khác bởi đường nối kết từ trước, và làm cho nhóm khác hoạt động. Sau khi biến đổi, rung động được đưa lên cái trí, tự trình bày như một ý tưởng kết hợp. Như thế, sự liên kết rất quan trọng, tác động này của não bộ đôi khi gây nhiều rắc rối, một trong những rắc rối đó là khi vài ý nghĩ điên rồ, ngớ ngẩn được nối kết với một ý tưởng nghiêm túc hoặc thiêng liêng.

Tâm thức gọi lên ý tưởng thiêng liêng để chú tâm vào đó, nhưng thành linh hoàn toàn không có sự ưng thuận của nó, ý tưởng về khuôn mặt với nụ cười toe toét xâm nhập vào và đưa lên trên do tác động máy móc của não bộ, tự xông vào xuyên qua cánh cửa của điện thờ và làm ô uế nó.

Người khôn ngoan chú ý tới sự liên kết, và cẩn thận khi nói về những điều thiêng liêng, đừng để những người khù khờ, vô minh có thể làm mối liên kết giữa sự linh thánh và điều ngớ ngẩn, thô tục, vì về sau, mối liên kết này có khuynh hướng tự lặp lại trong tâm thức. Một đại sư minh triết Do Thái Giáo có nói: “Đừng cho con chó điều gì linh thánh, đừng ném ngọc trai trước mặt con heo.”

Một dấu hiệu tiến bộ khác xảy ra khi một người bắt đầu điều chỉnh cách cư xử do những kết luận đến từ bên trong, thay vì do những xung động nhận được từ bên ngoài. Người ấy hành động do rút ra từ nơi tích trữ những kinh nghiệm của riêng họ, hồi nhớ những sự kiện xảy ra trong quá khứ, so sánh những kết quả đạt được bởi những đường lối hành động khác nhau trong quá khứ, và quyết định đường lối hành động nào được áp dụng trong hiện tại. Do quá khứ, họ bắt đầu dự báo, định lượng, tiên đoán tương lai, suy luận trước bằng cách nhớ lại những gì đã xảy ra, khi làm thế, họ tiến bộ rõ rệt như một “con người”. Hoạt động của họ có thể vẫn bị giới hạn trong não bộ xác thân, nhưng tâm thức họ đang phát triển và bắt đầu hành xử như một cá thể, biết chọn lựa con đường riêng thay vì trôi dạt thụ động theo hoàn cảnh, hoặc bị bắt buộc hoạt động theo một đường lối đặc biệt do sức ép từ bên ngoài. Khi ấy, con người tăng trưởng theo một đường lối nhất định, họ phát triển ngày càng nhiều cá tính, và năng lực ý chí.

Do sự khác nhau trong khía cạnh này mà có sự phân biệt giữa người ý chí mạnh mẽ và người ý chí mềm yếu. Người ý chí mềm yếu bị lôi kéo ra bên ngoài bởi sự thu hút và đẩy lui, trong khi người ý chí mạnh mẽ bị lôi kéo vào bên trong. Họ làm chủ hoàn cảnh bằng cách đưa vào những lực thích ứng, hướng dẫn bởi những kinh nghiệm từ kho tích trữ. Kho tích trữ này đã được họ góp nhặt và tích lũy trong nhiều kiếp sống, trở nên càng ngày càng sẵn sàng để sử dụng khi não bộ xác thân trở nên dễ tiếp nhận hơn. Kho tích trữ ở trong con người, nhưng họ có thể sử dụng được nhiều hay ít tùy theo họ có thể gieo ấn tượng lên tâm thức hồng trần nhiều hay ít. Chính con người có trí nhớ và

suy luận, họ có thể xét đoán, chọn lựa và quyết định, nhưng họ phải làm tất cả những điều này xuyên qua não bộ xác thân và thể phách. Họ phải làm việc và tác động tùy theo xác thân, với cơ chế thần kinh và phần dĩ thái kiên kết với nó. Khi nào bộ trở nên dễ gây ấn tượng hơn, và khi con người cải thiện chất liệu tạo cơ cấu của nó và kiểm soát nó nhiều hơn, họ có thể sử dụng nó để diễn đạt trung thực hơn.

Chúng ta, những người đang sống, làm thế nào để huấn luyện những dẫn thể của tâm thức, để chúng trở thành những dụng cụ thích hợp hơn? Bây giờ, tạm gác qua sự phát triển vật chất của dẫn thể, chúng ta xét xem làm thế nào tâm thức huấn luyện dẫn thể để sử dụng nó như một dụng cụ của tư tưởng. Lúc nào con người cũng sẵn sàng chú ý đến việc cải thiện dẫn thể vật chất của họ, để làm nó hữu ích hơn; họ phải huấn luyện để nó đáp ứng nhanh chóng và liên tiếp nhau đối với những tín hiệu mà họ gọi đến nó. Để được như thế, não bộ phải có thể đáp ứng liên tiếp có thứ tự, và chính con người phải suy nghĩ theo thứ lớp liên tiếp nhau. Khi đó, con người gọi đến não bộ những xung lực nối tiếp theo thứ tự, khiến cho não bộ quen thuộc làm việc theo thứ tự do những nhóm tế bào nối kết nhau, thay vì những rung động không trật tự và không liên hệ nhau. Con người khởi xướng, não bộ bắt chước, nếu con người suy nghĩ câu thả, với những ý tưởng không liên kết nhau, sẽ gây ra thói quen trong não bộ và tạo nên những nhóm rung động không liên kết nhau.

Có 2 giai đoạn trong việc huấn luyện: (1) Con người quyết định suy nghĩ có thứ tự, huấn luyện thể trí nối kết tư tưởng này đến tư tưởng kia, không để chúng phát ra một cách tình cờ, không chuẩn bị. (2) Bằng cách suy nghĩ như thế, con người huấn luyện não bộ cho nó rung động đáp ứng với tư tưởng của họ. Do đó những cơ quan xác thân, hệ thống thần kinh và dĩ thái, sẽ có được thói quen làm việc có phương pháp, khi nào chủ nhân của chúng muốn, chúng sẽ đáp ứng nhanh chóng theo thứ tự hẳn hoi.

Chúng ta thấy có sự khác biệt rõ rệt giữa dẫn thể của tâm thức được huấn luyện với dẫn thể của tâm thức không được huấn luyện, giống như sự khác biệt giữa những dụng cụ của một người thợ câu thả, để chúng lơ lửng cùn lựt, không thích hợp để sử dụng, với những dụng cụ của một người thợ cần thận, giữ gìn chúng sạch sẽ, sắc bén, để khi cần sử dụng đến anh ta có ngay theo ý muốn. Tương tự như thế, dẫn thể vật chất phải luôn luôn sẵn sàng đáp

ứng theo ý muốn của cái trí. Cũng nên biết là khả năng của não bộ tăng trưởng liên tục, không bao giờ kiệt quệ.

Vì mỗi xung động được gửi đến thể xác phải đi xuyên qua thể vía, nên cũng tạo hiệu quả trên thể vía. Như chúng ta biết, chất liệu trung giới đáp ứng với tư tưởng dễ dàng hơn chất liệu cõi trần, dĩ nhiên, hiệu quả của tư tưởng ở cõi trung giới cũng nhiều hơn. Khi được huấn luyện, thể vía có hình dạng rõ rệt và cơ cấu có tổ chức mạch lạc hơn.

Khi con người biết cách chủ trị não bộ, biết định trí, và có thể điều khiển tư tưởng theo ý muốn, họ có thể chủ động sự sinh hoạt trong giấc mơ, do đó giấc mơ trở nên trong sáng, hợp lý, có thể duy trì theo ý muốn và đem lại nhiều thông tin. Con người bắt đầu hoạt động trong dẫn thể thứ nhì của tâm thức, tức thể vía. Họ đang đi vào vùng thứ nhì, hay cõi của tâm thức, là một vùng rất rộng lớn, và đang sinh hoạt trong thể vía, tách rời khỏi thể xác.

Chúng ta hãy dừng lại một lúc để so sánh sự khác biệt giữa 2 người, cả hai đều “hoàn toàn thức”, đang hoạt động trong xác thân, một người chỉ dùng thể vía một cách vô ý thức, như một cầu nối giữa cái trí và não bộ, còn người kia sử dụng thể vía một cách có ý thức, như một dẫn thể.

Nhãn quan của người thứ nhất rất tầm thường và giới hạn, thể vía của họ chưa phải là dẫn thể hữu hiệu của tâm thức. Người thứ hai có thể sử dụng thể vía, và không còn bị giới hạn bởi vật chất cõi trần. Người này có thể thấy xuyên qua xác thân, phía sau cũng như phía trước; vách tường và những vật chất mờ đục khác đối với họ trong sáng như kính, họ còn có thể thấy được hình thể và màu sắc ở cõi trung giới, và những hào quang, tinh linh v.v... Nếu người này tham dự một buổi hòa nhạc, sẽ thấy những màu sắc giao hưởng đẹp lộng lẫy khi nhạc trôi lên. Trong một buổi thuyết trình, họ thấy tư tưởng của thuyết trình viên với những hình dạng và màu sắc, như thể họ hiểu tư tưởng được trình bày hoàn toàn hơn đối với người chỉ nghe bằng lời nói.

Đối với tư tưởng diễn đạt bằng biểu tượng, như chữ, cũng phát ra như những hình thức âm nhạc và màu sắc, và khoác vào chất liệu trung giới, ghi ấn tượng lên thể vía. Khi tâm thức hoàn toàn thức tỉnh trong thể vía, nó tiếp nhận và ghi lại toàn thể những ấn tượng thêm vào này. Nếu chịu tự quan sát kỹ lại

chính mình, thánh giả sẽ thấy được ý nghĩa mà diễn giả muốn trình bày, nhiều hơn lúc họ chỉ nghe bằng lời.

Phần lớn thánh giả tìm thấy trong trí nhớ họ nhiều hơn những gì diễn giả thốt ra, đôi khi có một loại gọi ý cho tư tưởng tiếp tục, như có sự gì đó nảy sinh chung quanh từ ngữ làm cho nó có ý nghĩa nhiều hơn khi nghe bằng tai. Kinh nghiệm này cho thấy thể vía đang phát triển, và khi con người chú ý vào tư tưởng của họ và sử dụng một cách vô ý thể vía, làm nó tăng trưởng và trở nên có tổ chức hơn.

Sở dĩ con người “không ý thức” trong lúc ngủ là do thể vía chưa phát triển, hoặc thiếu sự nối kết có ý thức giữa thể vía và não bộ thể xác. Một người sử dụng thể vía trong lúc thức, gọi những dòng tư tưởng qua thể vía đến não bộ thể xác. Nếu não bộ người đó có thói quen nhận những ấn tượng từ bên ngoài một cách thụ động, họ sẽ không tiếp thu những ấn tượng đến từ thể vía, vì họ chưa quen sử dụng não bộ một cách độc lập.

Hơn nữa, một người có thể tập sử dụng thể vía để hoạt động ở cõi trung giới, mà khi trở lại thể xác, họ không biết gì về những hoạt động đó. Họ dùng thể vía trong thế giới riêng của nó, trước khi có thể nối kết giữa cõi trung giới và cõi bên dưới. Cuối cùng họ thực hiện được sự nối kết, từ đó có thể đi từ dẫn thể này sang dẫn thể kia với đầy đủ tâm thức, và tự do sinh hoạt trên cõi trung giới.

Người ấy có thể nói rộng vùng tâm thức tinh thức bao gồm cả cõi trung giới, và khi ở trong thể xác, họ vẫn sử dụng được hoàn toàn những giác quan thể vía. Có thể nói những người này sống một lượt trong cả hai thế giới, mà không có sự gián đoạn, khi ấy tâm trạng họ như một người mù bẩm sinh vừa có được thị giác.

Vào giai đoạn kế của sự tiến hóa, con người bắt đầu làm việc có ý thức trên cõi thứ ba, hay cõi trí. Từ cõi này, họ gọi xuống mọi tư tưởng, chúng lấy hình thức chủ động trong cõi trung giới và diễn đạt ở cõi trần xuyên qua não bộ. Lúc ấy họ trở nên ý thức trong thể trí hay dẫn thể trí tuệ, họ thấy được rằng khi đang suy nghĩ, họ tạo ra những hình thể. Người ấy trở nên ý thức về tác động sáng tạo, mặc dù họ đã sử dụng năng lực này từ lâu một cách vô thức.

Có lẽ độc giả cũng nhớ trích dẫn một trong những lá thư về Thế Giới Huyền Bí, Chân Sư nói mọi người đều tạo ra hình tư tưởng, nhưng người bình thường tạo ra chúng một cách vô ý, trong khi các vị ở những trình độ điểm đạo tạo ra chúng một cách có ý thức.

Ở vào trình độ phát triển này, năng lực hữu dụng của con người tăng lên rất nhiều, vì khi họ có thể tự ý tạo ra và định hướng một hình tư tưởng – thường được gọi là một tinh linh nhân tạo – họ có thể sử dụng nó làm việc ở nơi không thuận tiện cho họ đến đó bằng thể trí. Nhờ nó mà họ có thể làm công việc ở nơi xa giống như chính họ có mặt, họ kiểm soát những hình tư tưởng của họ từ nơi xa, trông chừng và hướng dẫn để chúng làm đúng theo ý họ muốn.

Khi thể trí phát triển, con người sống và làm việc trong nó một cách có ý thức, họ cảm nhận được cuộc sống đầy đủ, rộng lớn ở cõi thượng giới. Trong khi họ sống với xác thân, ý thức sự vật cõi trần ở chung quanh, họ hoàn toàn thức tỉnh và chủ động trong cõi cao hơn, không cần để xác thân đi ngủ mà vẫn sử dụng được những khả năng cõi cao. Họ quen dùng giác quan thể trí, tiếp nhận mọi loại ấn tượng từ cõi trí, có thể cảm nhận được mọi hoạt động trí tuệ của người khác rõ ràng, giống như nhìn thấy những chuyển động của cơ thể người ấy.

Khi con người đạt đến trình độ phát triển này, một trình độ tương đối trên trung bình, nhưng vẫn còn thấp nếu so sánh với ước vọng của họ, người ấy có thể hoạt động có ý thức trong dần thể thứ ba, tức thể trí, phác họa mọi công việc mà họ làm trong nó, và kinh nghiệm về năng lực cũng như giới hạn của nó. Con người cũng cần học phân biệt giữa họ và dần thể mà họ sử dụng. Họ sẽ cảm thấy tính chất hư ảo của cái “Tôi” cá nhân, cái “Tôi” của thể trí, biết rằng nó không phải là chính con người họ, và họ tự đồng hóa một cách có ý thức với chân ngã ngự ở trên, với nhân thể ở những cảnh cao cõi thượng giới, vùng vô sắc tướng. Họ biết rằng họ có thể tự rút ra khỏi thể trí, rời bỏ nó để tiến lên cao hơn, mà họ vẫn còn là chính họ. Khi đó họ biết rằng nhiều kiếp sống của họ trên thực tế chỉ là một sự sống, và họ, một con người sống thực, vẫn là họ qua tất cả các kiếp sống.

Thoạt đầu con người không ý thức về những đường nối kết giữa những thể khác nhau. Những đường nối kết này vẫn ở đó, nếu không, từ cõi trí họ

không thể qua cõi trần, nhưng họ không ý thức sự hiện tồn của chúng. Những đường liên kết này không sinh động tích cực, chúng giống như những cơ quan phôi thai trong cơ thể.

Sinh viên sinh vật học đều biết có 2 loại cơ quan thô sơ: một loại giữ lại dấu vết những giai đoạn đã qua của cơ thể trong tiến trình tiến hóa, trong khi loại thứ hai cho thấy dấu hiệu của cách thức phát triển tương lai. Những cơ quan này tồn tại nhưng không vận hành, hoạt động của chúng trong cơ thể thuộc về quá khứ hoặc thuộc về tương lai.

Tôi mạo muội so sánh những đường nối kết với những cơ quan thô sơ thuộc loại thứ hai, chúng nối kết thể xác đậm đặc và thể dĩ thái kếp với thể vía, thể vía với thể trí, thể trí với nhân thể. Những đường nối kết này hiện tồn, nhưng cần được làm cho hoạt động, có nghĩa là chúng phải được làm cho phát triển, và giống như những cơ quan thể xác, phải được sử dụng mới phát triển. Cũng như dòng sông, dòng tư tưởng chảy xuyên qua chúng, để giữ cho chúng được sống và nuôi dưỡng. Nhưng chúng chỉ dần dần trở nên linh hoạt khi con người sử dụng ý chí, chú tâm làm cho chúng phát triển. Tác động của ý chí bắt đầu làm sinh động một cách chậm chạp những đường nối kết thô sơ, chúng bắt đầu hoạt động và con người bắt đầu sử dụng chúng để tâm thức từ dần thể này đi qua dần thể khác.

Trong thể xác, những va chạm từ bên ngoài và những xung động từ não bộ đi qua những nhóm nhỏ của tế bào thần kinh. Nếu một trong những nhóm tế bào thần kinh này không hoạt động, lập tức có sự xáo trộn và tâm thức cõi trần bị rối loạn. Có những trung tâm tương ứng trong thể vía, nhưng ở người chưa phát triển, chúng còn thô sơ và không hoạt động. Đây là những đường nối kết giữa thể xác và thể vía, giữa thể vía và thể trí, khi con người tiến hóa hơn, chúng được làm sinh động bởi ý chí, giải phóng và hướng dẫn đường đi của "hỏa xà" (*serpent-fire*) hay *Kundalini*.

Giai đoạn chuẩn bị cho tác động giải phóng hỏa xà là sự huấn luyện và thanh lọc những dần thể, nếu giai đoạn này không được thực hiện hoàn hảo, hỏa xà sẽ trở nên một năng lực hủy diệt thay vì là một năng lực sinh động. Vậy sự nhấn mạnh vấn đề làm trong sạch hóa các thể rất cần thiết trong giai đoạn chuẩn bị cho tất cả các phương pháp Yoga chân chính.

Khi một người đã chuẩn bị sẵn sàng để làm sinh động những đường nối kết này một cách an toàn, tự nhiên họ sẽ nhận được sự giúp đỡ từ những vị đang không ngừng tìm cơ hội trợ giúp những người có đạo tâm chân thành và không ích kỷ. Đến một ngày, họ sẽ có thể trượt ra khỏi thể xác trong lúc hoàn toàn thức tỉnh, mà tâm thức không bị gián đoạn, và cảm thấy mình được tự do. Khi họ đã làm được việc này vài lần, sự đi qua từ dần thể này sang dần thể khác trở nên dễ dàng và quen thuộc.

Có một giai đoạn vô thức ngắn, khi thể vía rời bỏ thể xác trong lúc ngủ, ngay đối với một người sinh hoạt một cách chủ động ở trung giới, khi trở về họ không thể nối liền giai đoạn vô thức ấy. Họ rời bỏ thể xác một cách vô thức, và cũng sẽ trở vào lại thể xác một cách vô thức. Khi ở cõi trung giới, tâm thức họ có thể đầy đủ và trong sáng, nhưng khi trở lại thể xác, não bộ hoàn toàn trống rỗng.

Đối với người đã phát triển và làm sinh động đường nối kết giữa những dần thể, sẽ rời bỏ thể xác một cách có ý thức, họ đã bắc được cầu nối qua cái hố ngăn cách, khi ấy tâm thức họ đi qua nhanh chóng từ cõi này đến cõi kia, và họ tự biết mình vẫn là một người ở cả 2 cõi.

Khi não bộ càng được huấn luyện để đáp ứng những rung động từ thể vía, hố ngăn cách giữa ngày và đêm càng được bắc cầu nối liền. Não bộ càng trở nên một dụng cụ tốt cho con người sử dụng, hoạt động theo những xung động từ ý chí, giống như một con ngựa thuần thục, tuân theo từng đụng chạm nhẹ của bàn tay và đầu gối của người cỡi. Cõi trung giới mở rộng cho những người đã kết hợp được hai dần thể thấp của tâm thức, nó thuộc vào người ấy với tất cả những khả năng, năng lực rộng lớn, để họ có nhiều cơ hội phụng sự hơn. Niềm vui sướng của họ là giúp đỡ những người đau khổ, khiến những người này cảm thấy bớt đau buồn tuy không ý thức được lý do, và gánh nặng đè trên vai họ được nhẹ nhàng hơn như một phép lạ.

Ở trình độ cao hơn, con người có thể bắc cầu nối qua hố ngăn cách giữa kiếp này với kiếp kia. Có trí nhớ không gián đoạn xuyên qua ngày và đêm, có nghĩa là thể vía đang hoạt động hoàn hảo, và đường nối kết giữa nó và thể xác hoàn toàn linh hoạt. Nhưng nếu một người muốn bắc cầu nối giữa kiếp này với kiếp khác, họ phải làm nhiều hơn là hoạt động có ý thức trọn vẹn trong thể vía và cả thể trí, vì cũng như thể vía, thể trí được cấu tạo bởi chất liệu của

những cảnh thấp cõi trí, và sự tái sinh không bắt đầu từ những cảnh này. Thể trí tan rã khi đến lúc, cũng như đối với thể vía và thể xác, và không mang theo được gì. Chính là nhân thể tồn tại từ kiếp này qua kiếp kia, trong nhân thể mọi sự vật được tích chứa, mọi kinh nghiệm được duy trì. Từ nhân thể, tâm thức được rút ra, và từ nơi cư trú của nhân thể, con người đi xuống tái sinh. Lúc chết, con người rút ra khỏi phần đậm đặc của thể xác, để lại nó tan rã và những phân tử của nó hoàn trả lại cõi vật chất, không gì còn lại để chứa đựng đường nối kết từ trường cho trí nhớ. Bây giờ người chết ở trong phần thanh nhẹ của thể xác, tức thể phách, nhưng trong vòng vài giờ, họ cũng giữ bỏ nó, và nó cũng sẽ tan rã thành những nguyên tố. Như thế, Linh Hồn không còn liên hệ gì đến thể phách mà nó đã bỏ lại.

Con người qua cõi trung giới, ở đó cho đến lúc họ giữ bỏ thể vía để qua cõi trí, họ để lại thể vía giống như họ đã để lại thể xác. Đến lượt “xác chết thể vía” tan rã, và hoàn trả lại chất liệu tạo ra nó vào cõi trung giới, không gì còn lại để chứa đựng đường nối kết từ trường cho trí nhớ.

Sau khi bỏ thể vía, con người sống trong thể trí ở vùng sắc tướng của cõi thượng giới, họ sống ở đây vài trăm năm để làm tăng cường những khả năng và vui hưởng quả lành. Khi thời giờ đến, từ thể trí con người rút ra tinh túy của tất cả những gì họ đã góp nhặt được và đồng hóa, rồi họ phải rời bỏ thể trí, để lại nó tan rã giống như trường hợp các thể khác. Theo quan điểm của chúng ta, thể trí rất thanh nhẹ, nhưng nó không đủ thanh nhẹ để đi qua những cảnh cao hơn của cõi thượng giới. Như thế con người cũng phải giữ bỏ thể trí để nó hoàn trả lại những chất liệu cấu tạo nên nó vào vùng thấp cõi thượng giới, một lần nữa, chúng ta nhận thấy sự phân giải hợp chất thành những nguyên tố. Trên con đường đi lên, con người tự giải phóng khỏi thể này đến thể khác, chỉ đến khi đạt tới những cảnh vô sắc tướng cõi thượng giới, con người mới thoát khỏi những vùng mà sự chết còn thống trị. Cuối cùng con người cư trú trong nhân thể, ở đó sự chết không có quyền lực, ở đó họ tích trữ tất cả những gì họ đã góp nhặt. Vì lý do đó mà thể này có tên là nhân thể, trong thể này chứa đựng mọi nguyên nhân ảnh hưởng đến những kiếp tái sinh tương lai.

Kế đó, trong nhân thể, con người bắt đầu hoạt động có ý thức đầy đủ ở những cảnh vô sắc tướng của cõi trí trước khi có thể mang trí nhớ xuyên qua cái hố của sự chết. Khi vào vùng cao cả này, một linh hồn chưa phát triển

không thể giữ lại ý thức của nó, họ mang theo mầm mống những phẩm chất của họ. Một ánh chớp của tâm thức cho họ thấy được quá khứ và tương lai, Linh Hồn bị chói mắt và chìm đắm vào sự tái sinh.

Con người mang những hạt giống trong nhân thể và ném những hạt giống này ra mỗi cõi tương ứng với chúng. Ở vùng sắc tướng của cõi trí, hạt giống trí tuệ kéo về quanh chúng chất liệu thuộc những vùng này để tạo nên thể trí mới. Chất liệu vừa được góp nhặt cho thấy những đặc tính trí tuệ được nảy sinh từ mầm mống bên trong nó, như quả sồi phát triển thành cây sồi bằng cách thu góp những chất liệu thích hợp từ đất và không khí. Như thế, hạt giống trí tuệ phải phát triển theo bản chất của chính nó, không thể khác được. Do đó nhân quả tác động trong sự cấu tạo những dần thể, và con người thu hoạch mùa màng từ những hạt giống mà họ đã gieo. Hạt mầm được nhân thể gieo ra ngoài chỉ có thể tăng trưởng theo loại của nó, thu hút vào nó cấp độ chất liệu giống với nó, sắp xếp chất liệu theo khuôn mẫu để tạo ra bản sao của phẩm chất con người quá khứ.

Khi con người xuống đến cõi trung giới, những hạt mầm thuộc về cõi này được ném ra, kéo về quanh chúng chất liệu trung giới và những tình hoa chất thích hợp. Khi đến cõi trung giới, những sự thèm khát, cảm xúc và đam mê tái xuất hiện trong thể cảm dục (hay thể vía) vừa được tái tạo.

Con người không nhớ được những kiếp quá khứ, vì chưa có được ý thức như một dần thể trong nhân thể, nói khác đi, nhân thể chưa phát triển hoạt động của chính nó. Nó linh hoạt một cách không ý thức, tức chưa có sự tự ý thức; chỉ đến khi nó tự ý thức hoàn toàn, trí nhớ mới có thể đi qua từ cõi này đến cõi kia và từ kiếp này đến kiếp khác. Khi con người phát triển hơn một ít, những ánh chớp của tâm thức chiếu soi những mảnh vụn quá khứ, nhưng những ánh chớp này cần được biến đổi thành một ánh sáng liên tục trước khi con người có được trí nhớ không bị gián đoạn.

Con người có thể thúc đẩy sự phát triển tâm thức ở những cõi cao, nếu họ kiên nhẫn, cố gắng và can đảm. Họ phải cố gắng sống nhiều hơn với cái ngã trường tồn, không tiêu phí tư tưởng và năng lượng vào những chuyện tầm phào, không trường tồn của cuộc đời thế tục. Tôi không có ý nói con người phải sống mơ mộng, không thực tế, trở nên một thành viên vô dụng của gia đình và xã hội. Trái lại, con người phải thi hành một cách hoàn hảo mọi trách

nhệm ở cõi trần. Họ không thể làm công việc cầu thả, không hoàn hảo như người kém phát triển. Đối với họ, trách nhiệm là trách nhiệm, họ phải đền trả lại hoàn toàn khoản nợ mà thế gian đã cung cấp cho họ.

Con người phải hoàn tất mọi trách nhiệm một cách hoàn hảo với tất cả khả năng mình, nhưng niềm vui thích thật sự không đặt vào những sự vật này, và tư tưởng họ không bị ràng buộc vào kết quả của những việc làm này. Ngay sau khi đã hoàn thành bốn phận, tư tưởng họ quay về sự sống trường tồn, thăng hoa năng lực lên cấp độ cao cả, bắt đầu sống ở đó và thẩm định giá trị những điều tầm thường, vô bổ của đời sống thế gian.

Thực hành đều đặn công việc đó, và tự huấn luyện tư tưởng trừu tượng cao cả, con người bắt đầu làm sinh động những đường nối kết trong tâm thức, và mang vào cuộc sống ở cõi thấp tâm thức của chính họ.

Con người là một, và cùng là một người ở bất cứ cõi nào mà họ hoạt động. Con người đạt được thành công cuối cùng là lúc họ có thể hoạt động trong tất cả 5 cõi, với tâm thức liên tục. Tâm thức của các vị Chân Sư, những con người hoàn hảo, không những chỉ thức tỉnh ở 3 cõi thấp, mà cả ở cõi thứ tư, trong kinh *Mandukyopanishad* gọi là cõi *Turiya*, cõi đại đồng, và cõi ở trên nó, tức cõi Niết Bàn. Đối với các vị này, sự tiến hóa đã hoàn tất, các vị đã đi hết trọn chu kỳ tiến hóa. Bây giờ họ như thế nào? và tất cả mọi người đang tiến chậm chạp lên trên sẽ như thế nào? Trong khi tâm thức hợp nhất, những dẫn thể vẫn hiện tồn cho chủ nhân sử dụng, nhưng chúng không thể giam hãm họ, và họ có thể sử dụng bất cứ dẫn thể nào tùy theo công việc mà họ phải làm.

Người đã đến trình độ hợp nhất, thời gian lẫn không gian đều bị họ chinh phục, và chúng không còn là rào cản đối với họ. Càng leo lên mỗi giai đoạn cao hơn, con người càng thấy ít rào cản hơn; thí dụ như vật chất thuộc cõi trung giới ít phân chia hơn vật chất cõi trần, và sự ngăn cách giữa một người với các huynh đệ của họ giảm đi rất nhiều. Thế vĩa di chuyển rất nhanh chóng, có thể nói con người đã chinh phục thời gian và không gian, vì họ đi xuyên qua không gian nhanh đến nỗi họ cảm thấy chúng mất khả năng chia cắt họ và các bạn bè.

Lên đến cõi trí, con người có được năng lực cao hơn. Khi nghĩ đến một nơi chốn, họ hiện diện ngay nơi đó; khi nghĩ đến một người bạn, người bạn

hiện diện trước mặt họ. Tâm thức con người vượt quá giới hạn của vật chất, không gian và thời gian, và con người hiện diện bất cứ nơi nào mà họ muốn. Mọi vật mà họ thấy, họ thấy ngay tức khắc vào lúc mà họ chú ý đến chúng. Mọi âm thanh mà họ nghe, họ nghe toàn thể âm thanh như một ấn tượng đơn độc. Vật chất, không gian và thời gian, như được biết đến ở cõi trần, đều không tồn tại ở cõi trí, chuỗi nối tiếp không còn hiện hữu trong “hiện tại vĩnh cửu”.

Khi con người lên cao hơn, hàng rào ngăn cách giữa những tâm thức biến mất, họ cảm nhận là một với những tâm thức khác, họ có thể suy nghĩ như người khác suy nghĩ, cảm giác như người khác cảm giác, nhận biết như người khác nhận biết. Con người có thể xâm nhập vào giới hạn của người khác trong một lúc, để hiểu chính xác người ấy đang nghĩ gì, nhưng vẫn giữ trọn ý thức của riêng mình. Họ có thể sử dụng kiến thức thâm sâu hơn để giúp đỡ tư tưởng bị giới hạn, hẹp hòi, bằng cách tự đồng hóa với tư tưởng đó để làm cho nó mở rộng một cách nhẹ nhàng giới hạn của nó. Khi không còn chia cách với những kẻ khác, họ đảm nhận nhiệm vụ mới trong thiên nhiên; họ nhận thấy Chân Ngã là một trong tất cả, và từ cõi đại đồng này họ gởi năng lượng xuống thế gian. Ngay đối với những động vật thấp thỏi, họ cũng có thể cảm nhận được chúng hiện tồn như thế nào trong thế giới, và họ có thể giúp đỡ theo đúng nhu cầu của chúng.

Như thế, họ chinh phục không phải vì họ, mà vì tất cả. Họ đạt được năng lực mạnh mẽ chỉ để phụng sự vạn vật đang ở nấc thang tiến hóa thấp kém hơn. Bằng cách này, họ trở nên tự ý thức khắp nơi trên thế giới, họ có thể học đáp ứng với mọi tiếng kêu bi thương, mọi cảm giác vui sướng hay đau khổ. Khi đạt đến trình độ cao tột này, họ có tất cả, họ là một vị Chân Sư, “người không còn gì phải học hỏi nữa”. Không phải ở mỗi lúc, tâm thức của Chân Sư chứa tất cả mọi kiến thức, nhưng không điều gì mà Ngài không biết được khi tâm thức Ngài chú ý vào nó. Trong vòng tiến hóa này, không có gì Ngài không thông hiểu, và như thế Ngài có thể trợ giúp tất cả.

Đó là sự khai hoàn tối hậu của con người. Tất cả những gì tôi nói sẽ vô ích cho những người có cái tôi hạn hẹp, mà ở cõi trần chúng ta nhận ra là những người chỉ biết sống theo phàm ngã. Mọi cố gắng sẽ không có giá trị thực tiễn, nếu cuối cùng đưa con người đến đỉnh cao tách biệt khỏi mọi tội lỗi, thống khổ, thay vì đưa con người đến nơi mà tất cả đều là một.

Tâm thức của Chân Sư mở rộng ra mọi hướng, tự đồng hóa với bất cứ điểm nào mà Ngài hướng đến, nhận biết bất cứ điều gì mà Ngài muốn biết. Để trợ giúp một cách hoàn hảo, không có gì mà Ngài không cảm nhận được, không có gì mà Ngài không thể chăm sóc, không có gì mà Ngài không thể tăng cường, và không có gì mà Ngài không thể giúp cho phát triển thêm. Đối với Ngài, thế giới là một toàn thể rộng lớn đang tiến hóa, và Ngài có nhiệm vụ trợ giúp sự tiến hóa ấy. Nếu cần, vị Chân Sư có thể tự hòa đồng với bất cứ giai đoạn nào, để trợ giúp người khác đang ở giai đoạn đó. Ngài trợ giúp sự tiến hóa cho tất cả mọi loài kim thạch, thảo mộc, thú cầm và con người, mỗi loài theo cách riêng của nó. Ngài giúp tất cả vạn vật như tự giúp mình. Vì sự huy hoàng của đời sống Ngài là để cho tất cả, và khi giúp đỡ người khác, Ngài nhận thấy họ là chính Ngài.

Điều bí nhiệm là khi con người phát triển, tâm thức dần dần mở rộng ra để bao gồm càng ngày càng nhiều, trong khi nó trở nên trong sáng hơn, sống động hơn, mà không mất sự nhận thức về chính nó. Khi một điểm đã trở thành một khối hình cầu, khối cầu nhận thấy chính nó là một điểm. Mỗi điểm chứa đựng tất cả, và tự biết nó là một với những điểm khác. Cái bên ngoài được thấy như là sự phản ánh của cái bên trong. Thực Tại là Sự Sống Duy Nhất, và sự dị biệt chỉ là ảo ảnh cần được khắc phục.

--- HẾT ---